



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

Trụ sở Gia Lai: 114 Trường Chinh, P.Phù Đồng, Tp.Pleiku, Gia Lai  
Văn phòng Tp.HCM: 253 Hoàng Văn Thụ, P.2, Q.Tân Bình, Tp.HCM  
Điện thoại: 0283 9998 822 Fax: 0269 3826 365  
Trang Web: <http://www.geccom.vn>

# **TÀI LIỆU**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

**NĂM TÀI CHÍNH 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

*Ngày 26 tháng 4 năm 2022*

## MỤC LỤC

<b>Chương trình Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2021.....</b>	<b>3</b>
<b>Nội quy làm việc của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Công ty Cổ phần Điện Gia Lai.....</b>	<b>5</b>
<b>Danh sách dự kiến Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2021.....</b>	<b>8</b>
<b>Các Báo cáo:</b>	
Báo cáo Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022.	9
Báo cáo Hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.....	17
Báo cáo Hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.....	21
Báo cáo Sử dụng Vốn.....	28
<b>Các Tờ trình:</b>	
Tờ trình 1: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán .....	29
Tờ trình 2: Lựa chọn Đơn vị Kiểm toán cho Năm Tài chính 2022 .....	31
Tờ trình 3: Thông qua Phương án phân phối các quỹ và chia cổ tức năm 2021 .....	32
Tờ trình 4: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến phân phối Lợi nhuận năm 2022 .....	33
Tờ trình 5: Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2021 .....	34
Tờ trình 6: Thông qua Phương án phát hành quyền mua cổ phần cho Cổ đông hiện hữu để tăng Vốn Điều lệ .....	36
Tờ trình 7: Thông qua Chủ trương phát hành cổ phiếu ESOP .....	40
Tờ trình 8: Đăng ký Chứng khoán và Niêm yết Chứng khoán .....	42
Tờ trình 9: Thông qua Thù lao Hội đồng Quản trị và Dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và các Cơ quan trực thuộc Hội đồng Quản trị năm 2022.....	44
Tờ trình 10: Bổ sung Ngành nghề kinh doanh .....	45
Tờ trình 11: Phê duyệt Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.....	47
Tờ trình 12: Phê duyệt Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ Quản trị Công ty.....	49
Tờ trình 13: Phê duyệt Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị.....	50
<b>Các Phụ lục:</b>	
Phụ lục 1: Đính kèm Tờ trình 11 v/v Phê duyệt Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty .....	51
Phụ lục 2: Đính kèm Tờ trình 12 v/v Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty...	57
Phụ lục 3: Đính kèm Tờ trình 13 v/v Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị .....	61

# CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021

**Địa điểm:** Hội trường Lầu 3, Tòa nhà Thành Thành Nam, 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

**Thời gian:** 08h30 Thứ Ba, ngày 26 tháng 4 năm 2022

Thời gian	TT	Nội dung Đại hội	Phụ trách
08h00		Đón khách và phát tài liệu cho Cổ đông	Lễ tân, Khánh tiết
<b>PHẦN I. THỦ TỤC KHAI MẠC</b>			
08h30	1.	Báo cáo Biên bản Kiểm tra Tư cách Cổ đông tham dự Đại hội	Ban Kiểm tra Tư cách Cổ đông
08h35	2.	Giới thiệu Đại biểu và Thành phần tham dự	MC
08h40	3.	Giới thiệu và thông qua	MC
	3.1.	<i>Nội quy làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)</i>	
	3.2.	<i>Chương trình ĐHĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2021</i>	
	3.3.	<i>Thành phần Ban Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu</i>	
<b>PHẦN II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI</b>			
08h55	4.	Thông qua các Báo cáo	
	4.1	<i>Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HDQT) năm 2021 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022</i>	<i>Ban Chủ tọa (Chủ tịch HDQT)</i>
	4.2	<i>Báo cáo hoạt động của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022</i>	<i>Đại diện UBKT (Chủ tịch UBKT)</i>
	4.3	<i>Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch năm 2022</i>	<i>Ban Chủ tọa (Tổng Giám đốc - TGD)</i>
	4.4	<i>Báo cáo Tình hình sử dụng vốn</i>	<i>Phó TGD Thường trực</i>
09h45	5.	Thông qua các Tờ trình	
	5.1	<i>Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán</i>	<i>Phó TGD</i>
	5.2	<i>Lựa chọn Đơn vị Kiểm toán cho Năm Tài chính 2022</i>	<i>Phó TGD</i>
	5.3	<i>Phương án phân phối các Quỹ và chia cổ tức năm 2021</i>	<i>Phó TGD</i>
	5.4	<i>Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối Lợi nhuận năm 2022</i>	<i>Phó TGD</i>
	5.5	<i>Phương án chi trả cổ tức năm 2021</i>	<i>GĐ Tài chính</i>
	5.6	<i>Phương án phát hành quyền mua cổ phần cho Cổ đông hiện hữu để tăng Vốn Điều lệ</i>	<i>GĐ Tài chính</i>
	5.7	<i>Chủ trương phát hành cổ phiếu ESOP</i>	<i>GĐ Tài chính</i>
	5.8	<i>Đăng ký Chứng khoán và Niêm yết Chứng khoán</i>	<i>GĐ Tài chính</i>
	5.9	<i>Thù lao HDQT và Dự trù kinh phí hoạt động của HDQT và các Cơ quan trực thuộc HDQT năm 2022</i>	<i>GĐ Tài chính</i>
	5.10	<i>Bổ sung Ngành nghề kinh doanh</i>	<i>GĐ Vận hành</i>
	5.11	<i>Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty</i>	<i>GĐ Vận hành</i>
	5.12	<i>Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ Quản trị Công ty</i>	<i>GĐ Vận hành</i>
	5.13	<i>Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị</i>	<i>GĐ Vận hành</i>

Thời gian	TT	Nội dung Đại hội	Phụ trách
	5.14	<i>Các Tờ trình khác, nếu có</i>	
10h45	6.	Đại hội thảo luận	Ban Chủ tọa
11h00	7.	Đại hội biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình	Ban Chủ tọa và Cố đông
11h20	<b>Nghỉ giải lao</b>		Lễ tân, Khánh tiết
11h35	8.	Công bố kết quả biểu quyết đối với Báo cáo, Tờ trình	Đại diện Ban Kiểm phiếu
<b>PHẦN III. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>			
11h40	9.	Thông qua Biên bản Đại hội	Đại diện Ban Thư ký
11h50	10.	Kết thúc Đại hội	MC

## BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

## **NỘI QUY LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIA LAI**

Nội quy này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của Cổ đông (CĐ) và các Bên liên quan (BLQ) tham gia Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Thường niên Năm Tài chính 2021, điều kiện và thủ tục tiến hành Đại hội và thể thức biểu quyết công khai.

### **Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội**

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của CĐ và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Công ty.

### **Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội**

Các CĐ hoặc Người Đại diện theo ủy quyền của các CĐ có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

### **Điều 3. Trật tự của Đại hội**

1. Tất cả các CĐ đến tham dự Đại hội phải ăn mặc chỉnh tề.
2. CĐ khi tham dự phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Nếu có nhu cầu xin mời Quý CĐ trao đổi bên ngoài phòng Đại hội.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của CĐ hoặc Người đại diện theo ủy quyền**

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và theo quy định của Pháp luật.
2. Có quyền phát biểu trực tiếp tại Hội trường hoặc ghi ý kiến vào phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban Tổ chức Đại hội để giải quyết; ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
3. Khi có nhu cầu phát biểu trực tiếp tại Hội trường, CĐ hoặc Người Đại diện theo ủy quyền phải đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội; khi được mời phát biểu phải nêu rõ tên và trình bày nội dung cần phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, đúng trọng tâm phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho CĐ phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của CĐ.
4. Mỗi CĐ hoặc Người Đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân hoặc Giấy tờ tùy thân khác, Giấy Mời, Giấy Ủy quyền (đối với Người được ủy quyền), nộp cho Ban Kiểm tra Tư cách CĐ và được nhận Thẻ Biểu quyết và Phiếu Bầu cử.
5. CĐ hoặc Người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ đến họp đúng giờ, trong trường hợp đến họp muộn vẫn được tham dự và tham gia biểu quyết ngay nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.
6. Tuân thủ sự điều hành của Ban Chủ tọa và Ban Tổ chức Đại hội; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

## **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách CĐ**

1. Ban Kiểm tra tư cách CĐ do Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty quyết định thành lập. Ban Kiểm tra tư cách CĐ có trách nhiệm:
  - a) Kiểm tra tỷ lệ CĐ hoặc Người Đại diện theo ủy quyền đến dự họp;
  - b) Kiểm tra Chứng minh nhân dân hoặc Giấy tờ tùy thân khác, Giấy Mời, Giấy Ủy quyền (đối với Người được ủy quyền) của các CĐ hoặc đại diện theo ủy quyền của Cổ đông đến dự họp;
  - c) Phát Thẻ Biểu quyết và tài liệu cho CĐ hoặc Người Đại diện theo ủy quyền của CĐ;
  - d) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách, tỷ lệ CĐ tham dự Đại hội.
2. Ban Kiểm tra tư cách CĐ có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

## **Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
  - a) Phổ biến Nội quy làm việc của ĐHĐCĐ và Thẻ lệ bầu cử Thành viên HĐQT;
  - b) Hướng dẫn cách sử dụng Thẻ Biểu quyết và Phiếu Bầu cử;
  - c) Tiến hành thu Thẻ Biểu quyết và Phiếu Bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết và bầu cử;
  - d) Tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề và kết quả bầu cử.
2. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội**

1. ĐHĐCĐ bầu Ban Chủ tọa để điều khiển Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:
  - a) Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được ĐHĐCĐ thông qua;
  - b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong Nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
  - c) Có quyền nhưng không có nghĩa vụ hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
    - (i) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
    - (ii) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các CĐ dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
    - (iii) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
    - (iv) Ngoài ra, Chủ tọa có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của ĐHĐCĐ đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết;
  - d) Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.
3. Ban Thư ký có trách nhiệm:
  - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các CĐ thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
  - b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các CĐ;

- c) Soạn thảo Biên bản cuộc họp và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- d) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

### **Điều 8. Trình tự tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Cách thức tiến hành Đại hội:
  - a) Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình ĐHĐCĐ;
  - b) Quyết định của Đại hội được thông qua tại cuộc họp khi được số CĐ đại diện ít nhất 65% tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả các CĐ dự họp chấp thuận, ngoại trừ các vấn đề quy định tại *Điểm c Khoản 2 Điều 8* dưới đây;
  - c) Đối với các vấn đề sau phải được số CĐ đại diện ít nhất 75% tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả các CĐ dự họp chấp thuận:
    - (i) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
    - (ii) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;
    - (iii) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
    - (iv) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính (BCTC) gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ: Tất cả các nội dung tại cuộc họp phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản được lập và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ theo quy định.
4. Để đảm bảo tỷ lệ Phiếu Biểu quyết, trong quá trình diễn ra Đại hội, CĐ hạn chế ra ngoài; trong trường hợp CĐ có nhu cầu ra ngoài thì phải thực hiện thủ tục ủy quyền cho Ban Chủ tọa (Chủ tịch HĐQT) thay mặt CĐ tham dự và biểu quyết tại Đại hội; trong trường hợp không thực hiện ủy quyền thì xem như mặc nhiên đồng ý cho Ban Chủ tọa (Chủ tịch HĐQT) biểu quyết thay mình tại Đại hội.

### **Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội**

1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các CĐ bằng Phiếu Biểu quyết (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín). Phiếu biểu quyết ghi thông tin: Họ và tên CĐ, số đăng ký (mã số CĐ), họ và tên đại diện được ủy quyền và số Phiếu Biểu quyết của CĐ đó.
2. CĐ, đại diện CĐ có quyền tham dự ĐHĐCĐ đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.
3. CĐ biểu quyết bằng cách dong Thẻ Biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín.
4. Đại hội thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách xác định số Phiếu Biểu quyết tán thành, sau đó xác định số Phiếu Biểu quyết không tán thành, cuối cùng xác định số Phiếu Biểu quyết không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Ban Tổ chức Đại hội công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

### **Điều 10. Bầu cử Thành viên HĐQT**

Nguyên tắc và phương thức bầu cử quy định trong Thẻ lệ Bầu cử Thành viên HĐQT.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

*Tp.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

**DANH SÁCH DỰ KIẾN**  
**BAN CHỦ TỌA, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

**Kính thưa Đại hội,**

Để Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2021 được tiến hành, Ban Tổ chức kính trình Đại hội xem xét thông qua danh sách Ban Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu như sau:

**I. Ban Chủ tọa**

- |                       |   |            |
|-----------------------|---|------------|
| 1. Ông Tân Xuân Hiến  | Chủ tịch Hội đồng Quản trị  | Chủ tọa    |
| 2. Bà Nguyễn Thùy Vân | Thành viên Hội đồng Quản trị Độc lập<br>Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán | Thành viên |
| 3. Bà Nguyễn Thái Hà  | Tổng Giám đốc   | Thành viên |

**II. Ban Thư ký**

- |                          |                                |            |
|--------------------------|--------------------------------|------------|
| 1. Ông Mai Văn Định      | Tổ trưởng Tổ Pháp chế          | Trưởng Ban |
| 2. Bà Bùi Viết Khánh Vân | Chuyên viên Tài chính Kế hoạch | Thành viên |
| 3. Bà Trần Thị Kim Ngọc  | Chuyên viên Pháp chế           | Thành viên |

**III. Ban Kiểm phiếu**

- |                            |                               |            |
|----------------------------|-------------------------------|------------|
| 1. Ông Phạm Thành Tuấn Anh | Chánh Văn phòng               | Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Thị Điều      | Chuyên viên Văn phòng Công ty | Thành viên |
| 3. Ông Võ Văn Hưng         | Chuyên viên Văn phòng Công ty | Thành viên |

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**



*Tp.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

**Kính thưa Quý vị Cổ đông,**

**Kính thưa Đại hội,**

Hôm nay, ngày 26/4/2022, Hội đồng Quản trị (HĐQT) tổ chức phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Thường niên Năm Tài chính 2021 của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC) để thực hiện nhiệm vụ được quy định theo Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tôi xin thay mặt cho HĐQT trình bày trước Đại hội ***“Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và Kế hoạch, phương hướng hoạt động năm 2022”***.

### **I. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021**

Tiếp tục những ảnh hưởng nặng nề từ sự bùng phát của Đại dịch COVID-19, trong năm 2021, việc xuất hiện các biến thể COVID-19 mới trên toàn cầu - gia tăng đột biến các ca nhiễm đã ảnh hưởng sâu sắc đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Nhiều Quốc gia áp dụng tăng cường giãn cách xã hội, “khóa cửa” để phòng chống lây lan dịch bệnh, nền kinh tế từ đó đối mặt với những khó khăn do đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất; thiếu hụt lao động; mạng lưới lưu thông phân phối thiếu ổn định...

Khu vực Đông Nam Á cũng bị ảnh hưởng nặng nề từ Đại dịch trong năm 2021. Sau nhiều tháng giãn cách xã hội, các Quốc gia Đông Nam Á bỏ lại phía sau chính sách "Zero COVID" và vạch ra con đường sống chung với virus bằng biện pháp đẩy nhanh tiêm chủng toàn dân tạo miễn dịch cộng đồng, song song với việc tăng cường phục hồi kinh tế thông qua mở cửa lại biên giới và không gian công cộng. Việc thay đổi chính sách kịp thời trong các tháng cuối năm 2021 đã tạo động lực cho phục hồi nền kinh tế - xã hội trong điều kiện bình thường mới. Chỉ số PMI Khu vực ASEAN tăng từ 50 điểm trong tháng 9 lên 52,7 điểm trong tháng 12, cho thấy lần cải thiện đầu tiên của các điều kiện sản xuất tại ASEAN kể từ tháng 5, nhiều Quốc gia trong Khu vực chứng minh sự khôi phục mạnh mẽ trong sản xuất.

Tại Việt Nam, bức tranh kinh tế năm 2021 đã có những nốt trầm do hậu quả của Đại dịch COVID-19. Tăng trưởng Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 chỉ đạt 2,58%, đây là mức tăng thấp nhất trong thập kỷ qua. Do Dịch COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong Quý III/2021, nhiều Địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh.

Trước những khó khăn của nền kinh tế, Chính phủ đã thực thi nhiều giải pháp để phục hồi kinh tế trong Quý IV và cả năm 2021. Ngày 9/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết (NQ) 105 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19, với mục tiêu tập trung khôi phục, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch. Chính phủ cũng quyết liệt chỉ đạo việc giải ngân vốn đầu tư công như một giải pháp bù đắp một phần tăng trưởng cho khu vực Doanh nghiệp.

Để giữ nhịp cho tăng trưởng kinh tế thì an ninh Năng lượng được đánh giá là yếu tố then chốt. Đánh giá tình trạng thiếu hụt Năng lượng toàn cầu diễn ra trầm trọng từ tháng 8/2021 gây ra lạm phát giá trên thị trường Năng lượng quốc tế, cuộc khủng hoảng Năng lượng được nhận định sẽ là mối quan tâm lớn trong thời gian tới. Là Quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng đầu trong ASEAN, trước những tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu, Việt Nam nhận thức rõ tầm quan trọng của việc chuyển đổi cơ cấu nguồn Năng lượng theo hướng nâng cao tỷ trọng Năng lượng

tái tạo (NLTT) gắn liền với sử dụng Năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững. Nhà nước và Chính phủ đã ban hành nhiều chiến lược, quyết sách khuyến khích sự phát triển của NLTT tại Việt Nam nhằm thực hiện NQ 55 về Định hướng chiến lược phát triển Năng lượng Quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 và kiện toàn Quy hoạch Điện VIII. Trong năm 2021, chúng ta đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của Ngành NLTT với sự góp mặt của hàng loạt Dự án Điện Gió (ĐG) đưa vào vận hành trước ngày 01/11/2021 để được áp dụng giá FIT ưu đãi. Theo báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, tính đến thời điểm trước 01/11/2021, có 84 Nhà Máy ĐG với tổng công suất 3.980 MW đưa vào vận hành thương mại mặc dù phải đối mặt với những khó khăn do Đại dịch.

Là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh điện, tiếp nối những tiền đề từ năm 2020 và định hướng phát triển giai đoạn 5 năm 2020-2025, năm 2021 không những ghi nhận việc vận hành ổn định mà còn là điểm sáng trong quá trình phát triển của GEC.

- Kết quả kinh doanh năm 2021 GEC mẹ: Tổng Doanh thu (DT) và Lợi nhuận trước thuế (LNTT) lần lượt 901 tỷ đồng, đạt 78% kế hoạch (KH) và 249 tỷ đồng đạt 95% KH.
- Kết quả kinh doanh năm 2021 GEC hợp nhất: Tổng DT 1.510 tỷ đồng, đạt 82% kế hoạch, LNTT 369 tỷ đồng, đạt 115% KH.
- Một điểm sáng trong hoạt động phát triển NLTT trong thời gian qua của GEC Group là Công ty bắt đầu phát sinh nguồn thu từ việc bán các Chứng chỉ NLTT từ các Dự án đã đi vào vận hành. Tổng nguồn thu từ hoạt động kinh doanh chứng chỉ đến nay đạt hơn 5 tỷ đồng.
- Thực hiện chủ trương định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT, GEC và các Công ty Thành viên (CTTV) đã hoàn thành triển khai và đưa vào vận hành 3 NMDG với tổng công suất gần 130 MW theo đúng kế hoạch để hưởng giá ưu đãi FiT1 cho Dự án ĐG trên bờ 8,5 Uscent/kWh và ngoài khơi 9,8 Uscent/kWh trong 20 năm.
- Hoàn tất công tác chuyển giao lưới điện bán lẻ tại Chư Prông và chuyển nhượng NMTĐ Ayun Hạ trong năm 2021
- Hoàn thành phát hành cổ phiếu tăng Vốn Điều lệ (VĐL) cho GEC và góp tiền tăng vốn tại Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai (GHC) theo chủ trương được ĐHĐCĐ thông qua. VĐL GEC cuối năm 2021 đạt 3.037 tỷ đồng, tăng 12% so với đầu năm và GHC đạt 477 tỷ đồng, tăng 50% so với đầu năm.
- Trong năm 2021, thực hiện các giải pháp tài chính đảm bảo nguồn vốn triển khai các Dự án ĐG, hoàn thành công tác giải ngân gói vay dài hạn cho Dự án ĐG Ia Bang 1 và Tân Phú Đông 2 (TPĐ2), đảm bảo nhu cầu vốn triển khai Dự án.
- Với mục tiêu ngày càng hiện đại hóa trong công tác quản lý, hoàn thành công tác triển khai đưa vào vận hành Phần mềm Quản trị Doanh nghiệp - ERP nhằm kết nối các bộ phận thành một hệ thống, hoạch định và quản lý tài nguyên, cung cấp thông tin hoạt động tổng thể để hỗ trợ các bộ phận chuyên môn thực hiện công việc hay ra quyết định của Ban Lãnh đạo (BLĐ).

## **II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Cơ cấu Nhân sự của HĐQT trong năm 2021**

#### ***a. Những thay đổi của HĐQT trong năm 2021***

Vào ngày 29/4/2021, ĐHĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2020 thống nhất thông qua miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT:

- Miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với các Ông/Bà:
  - + Ông Andrew Mark Affleck: Miễn nhiệm từ ngày 23/11/2020
  - + Ông Phạm Hồng Dương: Miễn nhiệm từ ngày 29/4/2021
- Bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 kể từ ngày 29/4/2021 đối với các Ông/Bà:
  - + Ông Nguyễn Thế Vinh - Thành viên HĐQT không điều hành
  - + Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn - Thành viên HĐQT không điều hành

**b. Cơ cấu Thành viên HĐQT đến nay**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Quản trị Công ty, Thù lao và Lương thưởng
2.	Ông Nguyễn Thế Vinh	Phó Chủ tịch HĐQT
3.	Ông Deepak Chand Khanna	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán
4.	Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành kiêm Thành viên Ủy ban Kiểm toán kiêm Thành viên Ủy ban Quản trị Công ty, Thù lao và Lương thưởng
5.	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT Độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán, kiêm Thành viên Ủy ban Quản trị Công ty, Thù lao và Lương thưởng
6.	Bà Phạm Thị Khuê	Thành viên HĐQT Độc lập

**2. Hoạt động của HĐQT****a. Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021 của GEC riêng lẻ**

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH 2021	Thực hiện (TH) 2021	So sánh TH/KH
Tổng Doanh thu	1.153	901	78%
Tổng Chi phí	891	652	73%
Lợi nhuận trước thuế	262	249	95%
Lợi nhuận sau thuế	253	231	91%

Nguồn: GEC

Tổng DT Hợp nhất năm 2021 đạt 1.510 tỷ đồng, thực hiện gần sát với năm 2020. LNTT 2021 Hợp nhất đạt 369 tỷ đồng, vượt 20% so với 2020.

**b. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ**

Số	Quyết Nghị	Kết quả thực hiện
01/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua các Báo cáo: 1. Báo cáo Hoạt động của HĐQT năm 2020 và KH năm 2021 2. Báo cáo Hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán (UBKT) năm 2020 và KH năm 2021 3. Báo cáo Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 4. Báo cáo Hoạt động sử dụng vốn 2020 5. Báo cáo Tình hình quản lý Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành
02/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Báo cáo Tài chính (BCTC) năm 2020 đã được kiểm toán	Hoàn thành
03/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Lựa chọn Đơn vị Kiểm toán BCTC 2021	Đã lựa chọn PwC làm Đơn vị Kiểm toán BCTC 2021
04/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Phương án phân phối các Quỹ và Chia cổ tức 2020	Hoàn thành

Số	Quyết Nghị	Kết quả thực hiện
05/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Phương án Phân phối LN năm 2021: <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Kết quả kinh doanh của GEC:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tổng DT: 1.153 tỷ đồng</li> <li>LNTT: 262 tỷ đồng</li> <li>Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến: 8%</li> </ul> </li> <li><b>Kết quả kinh doanh hợp nhất:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tổng DT: 1.831 tỷ đồng</li> <li>LNTT: 320 tỷ đồng</li> </ul> </li> </ul>	Kết quả thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Kết quả kinh doanh của GEC:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tổng DT: 901 tỷ đồng</li> <li>LNTT: 249 tỷ đồng</li> <li>Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến: 6%</li> </ul> </li> <li><b>Kết quả kinh doanh hợp nhất:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>Tổng DT: 1.510 tỷ đồng</li> <li>LNTT: 369 tỷ đồng</li> </ul> </li> </ul>
06/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2020: 8% theo hình thức cổ tức bằng cổ phiếu 4% và cổ tức bằng tiền mặt 4%	Hoàn thành
07/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng: <ul style="list-style-type: none"> <li>Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phần</li> <li>Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu</li> <li>Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:6</li> </ul>	Hoàn thành
08/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Phát hành cổ phiếu theo chương trình Lựa chọn cho Người lao động (ESOP) năm 2021: <ul style="list-style-type: none"> <li>Số lượng Cổ phần dự kiến: 5.423.504 cổ phần</li> <li>Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần</li> <li>Đối tượng phát hành: Cán bộ Quản lý làm việc tại Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (HĐQT, Ban Điều hành (BDH), Trưởng các Đơn vị trực thuộc Công ty, Cán bộ Quản lý, Nhân sự chuyên môn cao, thời gian gắn bó dài)</li> </ul>	Hoàn thành
09/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua một số Giao dịch với Người có liên quan của Công ty	Đang triển khai theo nội dung NQ phê duyệt
10/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua mức thù lao HĐQT và dự trù kinh phí 2021: <ul style="list-style-type: none"> <li>Thù lao HĐQT: 130 triệu đồng/tháng</li> <li>Dự trù kinh phí hoạt động của Thành viên HĐQT và các Cơ quan trực thuộc HĐQT để thực hiện nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao: Tối đa 5% -</li> <li>LNST theo kết quả hoạt động kinh doanh trên BCTC đã kiểm toán năm 2021</li> </ul>	Triển khai theo nội dung NQ phê duyệt
11/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua miễn nhiệm, bầu bổ sung Thành viên HĐQT	Hoàn thành
12/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua việc bổ sung sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Hoàn thành
13/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Sửa đổi Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty	Hoàn thành
14/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Sửa đổi Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT	Hoàn thành
15/2021/NQ-ĐHĐCĐ	Thông qua Chủ trương niêm yết trái phiếu	Hoàn thành

### c. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các NQ HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp và 42 lần lấy ý kiến HĐQT định kỳ và đột xuất với sự tham gia của các Thành viên HĐQT, UBKT và BDH. Ngoài các cuộc họp trực tiếp, HĐQT

đã biểu quyết bằng văn bản các nội dung thuộc thẩm quyền mang tính cấp bách. Tính đến ngày 31/12/2021, HĐQT đã thông qua 46 NQ mang tính chất định hướng, chỉ đạo hoạt động kinh doanh theo chiến lược phát triển của Công ty. Trong đó các nội dung trọng yếu HĐQT đã thông qua:

- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2020.
- Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế, Quy định của Công ty phù hợp với quy định của Pháp luật, Công ty và tình hình hoạt động của Công ty.
- Phê duyệt lựa chọn Đơn vị Kiểm toán cho Năm Tài chính 2021 - Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) PwC (Việt Nam).
- Bổ nhiệm Nhân sự Quản lý đảm bảo công tác Quản trị, Điều hành Công ty.
- Hoàn thành công tác chi trả cổ tức năm 2020, phát hành cổ phiếu cho CĐ hiện hữu và phát hành cổ phiếu ESOP theo NQ ĐHĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2020 phê duyệt.
- Quản trị kế hoạch phát triển của Công ty linh hoạt theo tình hình thực tế, phù hợp với chủ trương của Chính phủ, hoàn thành triển khai và đưa vào vận hành 3 NMDG với tổng công suất gần 130 MW theo đúng KH để hưởng giá ưu đãi FiT1 cho Dự án ĐG trên bờ 8,5 Uscent/kWh và ngoài khơi 9,8 Uscent/kWh trong 20 năm.
- Bên cạnh đó tập trung nghiên cứu kỹ thuật công nghệ, nâng cao năng lực quản lý vận hành, phục vụ sản xuất nội bộ và phát triển cung cấp dịch vụ ra bên ngoài.

Và các công tác khác thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.

### **3. Báo cáo hoạt động từng Thành viên HĐQT trong năm 2021**

Trong năm 2021, HĐQT hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty; đặc biệt hướng tới phù hợp với thông lệ Quản trị quốc tế tốt nhất. Công ty ngày càng hoàn thiện mô hình Quản trị Công ty theo tiêu chuẩn Quản trị Doanh nghiệp để đảm bảo các hoạt động Quản trị đạt hiệu quả, tuân thủ chiến lược đề ra. Các Thành viên HĐQT hoạt động một cách tích cực, miễn cấn; giải quyết công việc một cách chuyên nghiệp. Mỗi Thành viên đều phát huy tốt khả năng, đáp ứng được sự tin tưởng của các CĐ tin tưởng, giao phó. Kết quả hoạt động của HĐQT thể hiện qua các yếu tố sau:

- Tất cả Thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT.
- Phê duyệt thành lập Công ty con, CTTV trực thuộc.
- Đưa ra các quyết sách kịp thời trong công tác triển khai các Dự án NLTT, đảm bảo đầu tư các Dự án ĐG, ĐMT kịp tiến độ được áp dụng giá bán điện khuyến khích của Chính phủ.
- Tham gia đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng về Quản trị Doanh nghiệp.
- Kiểm soát chặt chẽ các giao dịch với BLQ.
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo phân công phân nhiệm các Thành viên HĐQT.

### **4. Thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT trong năm 2021**

Thù lao và kinh phí hoạt động của từng Thành viên HĐQT trong năm 2021 được chi trả theo đúng mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT đã được ĐHĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2020 thông qua.

- Tổng thù lao HĐQT và UBKT trong năm 2021 bao gồm tháng lương 13: 1.607.185.185 đồng
- Kinh phí thực hiện trong năm 2021: 240.433.806 đồng.



### **Tổng Thu nhập Thành viên HĐQT và BDH**

STT	Thành viên	Chức danh	Tổng Thu nhập (Đồng)
<b>I.</b>	<b>HĐQT</b>		
1.	Ông Tân Xuân Hiến	Chủ tịch	2.299.586.313
2.	Ông Nguyễn Thế Vinh	Thành viên	179.259.259
3.	Ông Deepak C.Khanna	Thành viên	260.000.000
4.	Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên	179.259.259
5.	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên	260.000.000
6.	Bà Phạm Thị Khuê	Thành viên	260.000.000
7.	Ông Phạm Hồng Dương	Thành viên	78.666.667
<b>II.</b>	<b>BDH</b>		
1.	Bà Nguyễn Thái Hà	Tổng Giám đốc	2.659.090.042
2.	Ông Lê Thanh Vinh	Phó Tổng Giám đốc	1.992.574.417
3.	Ông Nguyễn Phong Phú	Phó Tổng Giám đốc	939.930.167
4.	Bà Trần Thị Hồng Thắm	Giám đốc tài chính	1.031.175.000

*Nguồn: GEC*

*(Thù lao và kinh phí hoạt động của từng Thành viên HĐQT trong năm 2021 được chi trả theo đúng mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT đã được ĐHĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2020 thông qua)*

### **III. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH**

Trong năm 2021, ngoài các phiên họp định kỳ, bất thường, HĐQT còn thường xuyên dự các phiên họp giao ban mở rộng với BDH nhằm kịp thời hỗ trợ và đưa ra các chính sách, chủ trương đáp ứng cho công tác Quản trị, Điều hành của Công ty. Công tác giám sát hoạt động của BDH bao gồm:

- BDH Công ty đứng đầu là Tổng Giám đốc (TGD), 1 Phó TGD thường trực, 1 Phó TGD, GD Tài chính kiêm Kế toán trưởng, GD Khối Vận hành, GD Khối Kỹ thuật và GD Khu vực Miền Tây. Trong năm qua, BDH thực hiện theo chủ trương và chỉ đạo của HĐQT, tổ chức triển khai các nội dung nhiệm vụ KH theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2020 và cũng như các chủ trương của HĐQT.
- Các Thành viên BDH đã thực hiện đầy đủ quyền và nhiệm vụ được giao, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản, lao động và thương hiệu của Công ty. Các Quyết định của BDH được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời.
- Định kỳ hàng quý tại các cuộc họp HĐQT, HĐQT đánh giá việc thực hiện kế hoạch và các chỉ đạo qua NQ của HĐQT theo từng thời kỳ.
- HĐQT dựa trên các báo cáo kiểm tra của UBKT để đánh giá tính tuân thủ của BDH trong công tác điều hành hoạt động liên tục của Công ty.

### **IV. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022**

Triển khai chiến lược 5 năm 2021-2025 **“Phát triển đồng bộ và hiệu quả các loại hình Năng lượng”** thông qua việc triển khai Chuỗi giá trị Ngành Năng lượng từ Dự án, Pháp lý và Thiết kế, Thi công xây dựng đến Vận hành NM, GEC tập trung phát triển đồng bộ các loại hình NLTT và không ngừng nâng cao công nghệ, kỹ thuật để tối ưu hóa DT.

Trong năm 2022, HĐQT chủ trương tập trung cải tiến kỹ thuật, tối ưu vận hành các NM điện hiện hữu, phát triển tiến tới cung cấp dịch vụ kỹ thuật, thí nghiệm, quản lý vận hành... đến các NM điện bên ngoài; đồng thời, đẩy mạnh công tác tìm kiếm các Dự án NLTT tiềm năng để triển khai

đầu tư và M&A nhằm đa dạng hoá các loại hình phát triển cũng như tăng trưởng công suất của Công ty.

Để đảm bảo nguồn lực thực thi chiến lược phát triển, Công ty sẽ tăng cường các hoạt động huy động nguồn vốn từ các đối tác trên thị trường, tìm kiếm cơ hội tái cơ cấu nguồn vốn vay nhằm tối ưu hóa chi phí vốn của Công ty, nâng cao năng lực tài chính phục vụ công tác phát triển các Dự án ĐG, ĐMT, mở rộng sang Điện Rác, Điện Trấu, Điện Sinh khối... trong danh mục đầu tư tương lai của GEC.

HĐQT Công ty đã xây dựng, định hướng một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản sau:

**Kế hoạch kinh doanh GEC hợp nhất năm 2022**

*ĐVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2021	KH2022/TH2021
Tổng Doanh thu	2.073	1.510	137%
Tổng Chi phí	1.733	1.147	151%
Phân lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết	5	6	83%
Lợi nhuận trước thuế	345	369	93%

*Nguồn: GEC*

Kế hoạch phân đầu năm 2022 Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt khoảng 400 tỷ đồng.

**Kế hoạch kinh doanh GEC riêng lẻ năm 2022**

*ĐVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2021	KH 2022/TH 2021
Tổng Doanh thu	883	901	98%
Tổng Chi phí	613	652	94%
Lợi nhuận trước thuế	270	249	108%

*Nguồn: GEC*

Với tầm nhìn chiến lược dài hạn, việc xây dựng các NMĐMT và NMĐG ở nhiều Tỉnh khác nhau cũng đã góp phần giảm thiểu tối đa việc cắt giảm sản lượng do quá tải nội vùng và quá tải hệ thống khi nhu cầu sử dụng điện suy giảm trên diện rộng bởi Dịch COVID-19. Với kiến thức và xu hướng Công nghệ thường xuyên được cập nhật sẽ đảm bảo các Dự án tương lai luôn được áp dụng các Công nghệ mới và hiệu quả góp phần nâng cao hiệu quả của bài toán Kinh tế - Kỹ thuật cho Dự án. HĐQT đề ra phương hướng hoạt động trong năm 2022 như sau:

Lĩnh vực	Định hướng hoạt động
<b>Quản lý kỹ thuật</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối ưu chi phí thực hiện KH sửa chữa của các Chi nhánh</li> <li>- Nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp tối ưu hóa sản xuất và tiết kiệm chi phí</li> <li>- Nghiên cứu và triển khai giải pháp để kết nối SCADA toàn bộ NM điện về Văn phòng GEC tại HCM.</li> </ul>
<b>Thí nghiệm và dịch vụ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục duy trì hoạt động thí nghiệm cho tất cả các NM thuộc GECCG, các NM tại tất cả CTTV</li> <li>- Đảm bảo hoạt động thí nghiệm và kiểm định đáp ứng theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025, ISO 9001 và các quy định Pháp luật trong lĩnh vực này</li> <li>- Đảm bảo tất cả thiết bị thí nghiệm được duy trì, bảo trì, hiệu chuẩn đảm bảo trạng thái làm việc tốt nhất, đáp ứng nhu cầu công việc.</li> </ul>

Lĩnh vực	Định hướng hoạt động
<b>Quản lý vận hành (O&amp;M)</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>O&amp;M TB:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thường xuyên kiểm tra Tuyến Năng lượng, máy móc thiết bị chuẩn bị cho giai đoạn cao điểm sản xuất</li> <li>+ Chuẩn bị đội ngũ kế thừa đảm bảo hệ thống vận hành ổn định</li> <li>+ Xây dựng hệ thống Giám sát từ xa cho tất cả NM</li> </ul> </li> <li>- <b>O&amp;M ĐMT:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tuân thủ lịch kiểm tra định kỳ và bảo dưỡng</li> <li>+ Thực hiện các công tác kiểm tra chuyên sâu như đánh giá suy hao của Panels sau 2-3 năm hoạt động...</li> <li>+ Thường xuyên theo dõi và phân tích dữ liệu nhằm đánh giá tình trạng hoạt động của NM</li> </ul> </li> <li>- <b>O&amp;M ĐG:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xây dựng đội ngũ Kỹ sư đảm bảo công tác O&amp;M</li> <li>+ Phối hợp cùng đơn vị cung cấp dịch vụ O&amp;M Tuabin, Nhà thầu EPC nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất, vận hành</li> <li>+ Chuẩn hóa hoạt động O&amp;M cho ĐG dựa trên các Tiêu chuẩn và hướng dẫn Ngành cũng như theo thông lệ Quốc tế.</li> </ul> </li> </ul>

Với những định hướng nêu trên, trong năm 2022, HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hơn nữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho CĐ, chăm lo hơn nữa đến đời sống Cán bộ nhân viên của Công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022. Chúng tôi mong muốn nhận được những đóng góp thiết thực từ phía Quý CĐ để hỗ trợ HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và đề ra những chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Thay mặt HĐQT, tôi gửi lời cảm ơn chân thành đến sự ủng hộ, tín nhiệm của toàn thể Quý vị CĐ trong thời gian qua. Chúng tôi cũng rất mong Quý vị CĐ cảm thông và chia sẻ những khó khăn, thách thức mà HĐQT đã đối mặt trong năm 2021.

Trân trọng gửi tới toàn thể Quý vị Cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2021  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

**Kính thưa Quý vị Cổ đông,**

**Kính thưa Đại hội,**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020,
- Căn cứ Vai trò, thẩm quyền và trách nhiệm của Ủy ban Kiểm toán (UBKT) quy định tại Điều lệ UBKT Công ty.

Thay mặt UBKT gửi tới Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo kết quả hoạt động 2021:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2021**

**1. Cơ cấu tổ chức**

Cơ cấu tổ chức UBKT trong năm 2021 bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	
1.	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT Độc lập	Chủ tịch UBKT
2.	Ông Deepak C. Khanna	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên UBKT
3.	Ông Đặng Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên HĐQT không điều hành	Thành viên UBKT từ 13/9/2021
4.	Ông Phạm Hồng Dương	Thành viên HĐQT Độc lập	Thành viên UBKT đến 29/4/2021

**2. Các phiên họp**

Trong năm 2021, UBKT Công ty đã tổ chức 4 phiên họp, cụ thể:

- Ngày 02/3/2021: Họp thống nhất Dự thảo Báo cáo tài chính (BCTC) kiểm toán 2020; Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty do tác động của Đại dịch COVID-19; Đánh giá và cho ý kiến về giao dịch các Bên Liên quan; Thống nhất báo cáo của Kiểm toán nội bộ (KTNB)
- Ngày 16/4/2021: Họp báo cáo về công tác KTNB trong Quý 1/2021 và kế hoạch làm việc trọng tâm Quý 2/2021
- Ngày 04/10/2021: Họp báo cáo về công tác KTNB trong Quý 3/2021 và kế hoạch làm việc trọng tâm Quý 4/2021
- Ngày 30/12/2021: Họp báo cáo về công tác KTNB trong Quý 4/2021 và mục tiêu, định hướng, kế hoạch hoạt động/kế hoạch nhân sự của KTNB năm 2022.

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**1. Giám sát Hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH)**

Qua công tác giám sát của UBKT đối với hoạt động của HĐQT và BDH trong Năm Tài chính 2021, UBKT ghi nhận các kết quả sau:

- Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung trong Giấy phép đăng ký kinh doanh, Điều lệ Công ty và tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, chế độ quản lý của Nhà nước về kế toán tài chính và thuế

- Các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên Năm Tài chính 2020 đã được HĐQT triển khai thực hiện đầy đủ và báo cáo chi tiết trong các phiên họp HĐQT hàng quý
- Các phiên họp định kỳ của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định hướng dẫn, việc thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung tờ trình của BDH phù hợp với quy định Pháp luật và đúng thẩm quyền của HĐQT. Các nội dung được biểu quyết bằng hình thức Lấy ý kiến bằng văn bản được tiến hành các thủ tục theo đúng quy định
- Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, BDH đã triển khai hoàn thiện hầu hết các nội dung đã được thông qua trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động đầu tư. Một số nội dung đang được thực hiện song song với việc hoàn thiện công tác pháp lý, như việc triển khai Dự án Nhà máy Điện Gió Tân Phú Đông 1 (100 MW).

## **2. Giám sát việc lập BCTC**

UBKT đã giám sát công tác lập, trình bày và thuyết minh BCTC quý, 6 tháng, năm 2021 trước khi BDH trình HĐQT, ĐHĐCĐ hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của Pháp luật. Kết quả giám sát cho thấy:

- BCTC quý, năm 2021 được lập và công bố phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán, các quy định của Pháp luật hiện hành
- Trong năm không có bất kỳ thay đổi nào về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và BCTC đã công bố
- Các giao dịch đối với các Bên Liên quan được tuân thủ đúng Chính sách giao dịch có liên quan và không có ghi nhận bất thường nào đối với các giao dịch này.

## **3. Giám sát Hệ thống Kiểm soát nội bộ (KSNB)**

Với vai trò hỗ trợ và tư vấn, UBKT đã thông qua hoạt động giám sát thường xuyên và các đợt kiểm toán của Phòng KTNB để góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các Đơn vị trong toàn Công ty. Đến thời điểm hiện nay, UBKT có các đánh giá về hệ thống KSNB như sau:

- Thực hiện tự đánh giá 5 thành phần của KSNB theo Khung COSO - Xác định các yếu tố và phạm vi KSNB như một khuôn khổ giám sát Quản trị nhằm đạt được mục tiêu của Doanh nghiệp (hoạt động, báo cáo, tuân thủ)
- Hệ thống KSNB tại GEC nhìn chung được xây dựng và vận hành ở mức độ tốt. Sự liên kết giữa các thành phần môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin truyền thông và hoạt động giám sát khá chặt chẽ
- Các phân quyền, ủy quyền của HĐQT và BDH được rà soát thường xuyên phù hợp với quy mô phát triển của Công ty, cơ cấu tổ chức từng thời kỳ và phù hợp với năng lực chuyên môn của từng cấp Quản lý
- Cơ chế kiểm soát chéo trong các hoạt động được duy trì thường xuyên nhằm giảm thiểu các rủi ro xuống mức có thể chấp nhận được
- Công tác đào tạo nhân sự luôn được chú trọng để góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng mang lại các giá trị gia tăng lâu dài cho tổ chức
- Ý thức tuân thủ của Cán bộ nhân viên từng bước được cải thiện góp phần giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động.

## **4. Tổ chức thực hiện hoạt động KTNB**

- Hoạt động KTNB được duy trì thông qua Phòng KTNB của Công ty và được tổ chức thực hiện trên cơ sở tuân thủ các Quy định nội bộ cũng như các Quy định Pháp luật hiện hành
- Kế hoạch kiểm toán được chú trọng vào các hoạt động có nhiều rủi ro để đảm bảo các yếu kém trong hệ thống hoặc tiềm ẩn các sai phạm có thể được ngăn chặn kịp thời hoặc giảm thiểu các

tác động tiêu cực. Thông qua các cuộc kiểm toán định kỳ theo kế hoạch và đột xuất, các vấn đề tồn tại đã được phân tích, đánh giá và tư vấn giải pháp hoàn thiện

- Phòng KTNB luôn duy trì tốt công tác tổng hợp các vấn đề tồn tại thông qua các báo cáo ghi nhận hàng tháng, hàng quý gửi đến UBKT, BDH để có hướng xử lý, chỉ đạo hoàn thiện kịp thời, đảm bảo hiệu quả hoạt động toàn Công ty.

### **5. Giám sát Dịch vụ kiểm toán độc lập**

- Trong năm 2021, Đơn vị kiểm toán độc lập đã thực hiện các cuộc kiểm toán Báo cáo bán niên và Báo cáo năm cho Công ty. Phạm vi, nội dung, phương pháp, thời gian kiểm toán đã được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện theo đúng thỏa thuận hợp đồng
- UBKT đã có những buổi làm việc, trao đổi để làm rõ thêm các thông tin liên quan đến BCTC trước khi đơn vị kiểm toán phát hành Báo cáo Kiểm toán
- UBKT đánh giá cao về tính độc lập cũng như chất lượng của cuộc kiểm toán tại Công ty. Do đó, UBKT cũng đề xuất ĐHCĐ tiếp tục lựa chọn Đơn vị kiểm toán PwC (Việt Nam) làm Đơn vị kiểm toán Năm Tài chính tiếp theo cho Công ty.

## **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NĂM 2022**

Nhằm thực hiện mục tiêu của hoạt động kiểm toán và đáp ứng các nguyên tắc Quản trị tốt, thông qua các hoạt động hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá và tư vấn, UBKT đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan, đề ra các kế hoạch hành động cho công tác trọng tâm như sau:

- Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, công tác điều hành/quản lý của Ban Tổng Giám đốc và các Phòng Ban, đơn vị; kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính minh bạch, cần trọng trong quản lý điều hành, hoạt động tác nghiệp tuân thủ, hiệu quả
- Hỗ trợ HĐQT trong việc bảo đảm công tác Quản trị Doanh nghiệp phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty
- Tiếp tục tăng cường công tác tiền kiểm trong vai trò tư vấn hoàn thiện các chốt kiểm soát, hiệu chỉnh hệ thống Văn bản lập quy phù hợp với tình hình thực tế hoạt động thông qua từng cuộc kiểm toán
- Góp phần xây dựng hệ thống Quản trị rủi ro doanh nghiệp phù hợp với tình hình hoạt động Công ty, quy định Pháp luật hiện hành và hướng tới các thông lệ quốc tế
- Tăng cường các buổi làm việc, trao đổi với BDH về các vấn đề chưa chuẩn hóa tại Đơn vị để thúc đẩy giải quyết và xử lý kịp thời
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động của Phòng KTNB trong việc:
  - + Rà soát hàng tháng công tác lập BCTC và Báo cáo Quản trị, yêu cầu giải trình các sự kiện bất thường hoặc các biến động (nếu có)
  - + Rà soát định kỳ các quy định nội bộ Công ty, đánh giá mức độ phù hợp với hoạt động thực tiễn tại Công ty
  - + Giám sát thường xuyên hoạt động công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định Pháp luật hiện hành
  - + Thực hiện các cuộc kiểm tra định kỳ trên cơ sở kế hoạch kiểm toán đã được UBKT thông qua
  - + Chỉ đạo các cuộc kiểm toán đột xuất khi đánh giá mức độ sai phạm hoặc có khả năng xảy ra sai phạm ảnh hưởng đến hình ảnh/uy tín hoặc làm suy giảm lợi ích kinh tế của Công ty (nếu có)
- Duy trì hoạt động KTNB tuân thủ quy định Pháp luật Việt Nam hiện hành và từng bước chuẩn hóa hoạt động KTNB theo quy chuẩn quốc tế

- Giám sát chất lượng công việc của Phòng KTNB và chất lượng dịch vụ của Đơn vị Kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán trong năm
- Thực hiện các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Kiểm toán.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của UBKT Công ty trong năm 2021 và Kế hoạch năm 2022. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN**

*Tp.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022**

**Kính thưa Quý vị Cổ đông,**

**Kính thưa Đại hội,**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Thường niên Năm Tài chính 2020 ngày 29/4/2021, năm qua Công ty đã tập trung triển khai đầu tư phát triển các Dự án Năng lượng tái tạo (NLTT) mới đồng thời khai thác hiệu quả các Nhà máy (NM) Điện hiện hữu và đạt được những thành quả nhất định trong bối cảnh Dịch bệnh COVID-19 vẫn diễn biến phức tạp.

### **A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

#### **I. TỔNG QUAN**

##### **1. Nhận định chung**

Năm 2021, mặc dù dịch bệnh diễn biến phức tạp, nghiêm trọng dẫn tới kinh tế Việt Nam phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng nhờ việc đẩy nhanh tiến trình bao phủ vaccine, linh hoạt điều chỉnh chiến lược chống dịch đã cân bằng hơn giữa việc đảm bảo sức khỏe người dân và phục hồi kinh tế. Tăng trưởng kinh tế cả năm duy trì đà tăng trưởng dương và đang phục hồi nhanh, xuất nhập khẩu đạt mức kỷ lục, thu hút đầu tư nước ngoài hồi phục...

GDP cả năm 2021 chỉ tăng 2,58%, thấp hơn mức 2,91% của năm 2020 và là mức thấp nhất trong 10 năm qua, song là mức chấp nhận được trong bối cảnh dịch bệnh rất phức tạp. Lạm phát được kiểm soát tốt, là mức thấp nhất trong vòng 6 năm qua. CPI bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với năm 2020 chủ yếu do sức cầu còn yếu, vòng quay tiền chậm. Tỷ giá ổn định, mặt bằng lãi suất giảm nhẹ và duy trì ở mức thấp, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp.

Song song với sự bùng phát mạnh của Đại dịch COVID-19, tình hình thời tiết, thủy văn diễn biến phức tạp, khó dự báo đã ảnh hưởng đến cung ứng điện và gây khó khăn trong điều hành hệ thống điện. Sản lượng Điện Thương phẩm toàn hệ thống đạt 225 tỷ kWh thấp hơn so với kế hoạch đạt ra là 228 tỷ kWh.

Theo thông tin từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), tính đến cuối năm 2021, tổng công suất lắp đặt nguồn điện toàn hệ thống đạt 76.620 MW, tăng gần 7.500 MW so với năm 2020. Trong đó tổng công suất các nguồn điện từ NLTT (Điện Gió (ĐG), Điện Mặt trời (ĐMT)) là 20.670 MW, tăng 3.420 MW so với năm 2020 và chiếm tỷ trọng 27% trong cơ cấu điện. Quy mô hệ thống điện Việt Nam đã vươn lên đứng đầu Khu vực ASEAN về công suất nguồn điện.

Trong năm 2021, Quy hoạch Điện VIII và chính sách phát triển ĐMT vẫn chưa được ban hành, chưa có hướng dẫn cho phép đấu nối hệ thống ĐMT Áp mái. Cơ chế đấu giá bán điện và mua bán điện trực tiếp đang được hoàn thiện nên hoạt động phát triển ĐMT còn nhiều hạn chế.

Sau ngày 31/10 giá mua ĐG ưu đãi đã hết hạn theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg. Bộ Công Thương đang nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án với các Dự án ĐG trong thời gian tới, hướng đến phù hợp với Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Giá, Luật Điện lực.

##### **2. Một số thuận lợi và khó khăn trong năm 2021**

###### **a. Thuận lợi**

- Với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị (HĐQT), điều hành trách nhiệm của Ban Điều hành (BDH) cùng trình độ chuyên môn ngày càng được nâng cao của Cán bộ nhân viên (CBNV) Công ty trong lĩnh vực NLTT đã đáp ứng nhu cầu quản lý vận hành an toàn và liên tục cho các NM đang hoạt động và cùng lúc triển khai thi công 3 NM ĐG trong năm 2021.

- Chính sách của Nhà nước về cơ chế khuyến khích phát triển ĐG tạo điều kiện cho Công ty phát triển quy mô vận hành đối với lĩnh vực NLTT.
- Công tác huy động vốn đã hoàn thành theo kế hoạch, góp phần gia tăng năng lực tài chính cho Công ty để phát triển các Dự án mới.

#### **b. Khó khăn**

- Thời gian qua, Đại dịch COVID-19 làm giảm đáng kể nhu cầu tiêu dùng điện, đồng thời các NMTĐ và NMTĐMT đưa vào hoạt động trên thị trường có quy mô ngày càng lớn gây khó khăn trong điều hành hệ thống và dẫn đến tình trạng “thừa nguồn”, đặc biệt là vào các ngày lễ và cuối tuần.
- Ngoài ra, cơ chế giá ĐG sau 1/11/2021 và ĐMT chưa cụ thể cũng gây ra những khó khăn nhất định trong việc phát triển các Dự án NLTT có quy mô lớn.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **Kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2021 cụ thể như sau:**

Tình hình thời tiết năm 2021 nhìn chung khá thuận lợi cho hoạt động các NM Thủy điện (TĐ). Mùa mưa năm 2020 kết thúc muộn, mùa khô năm 2021 đến chậm, lượng mưa rải đều các tháng kết hợp với kế hoạch (KH) phát điện tối ưu tận, dụng nguồn nước nên các NMTĐ đã vượt KH được giao. Doanh thu (DT) từ các NMTĐMT lại không đạt như kỳ vọng do việc cắt giảm công suất từ A0 trong giai đoạn Dịch COVID-19 và điện lực các Địa phương cắt điện để phục vụ đóng điện các Dự án ĐG, sửa chữa đường dây, trạm...

Tuy nhiên, với sự cố gắng trong việc kiểm soát các khoản Chi phí hoạt động mà vẫn đảm bảo công tác vận hành ổn định, đồng thời đưa vào vận hành kịp thời 3 Dự án ĐG Ia Bang 1, Tân Phú Đông 2 và VPL Bến Tre để được hưởng cơ chế ưu đãi giá FiT1 trong vòng 20 năm, Công ty vẫn đảm bảo hoàn thành kế hoạch (KH) kinh doanh hợp nhất với kết quả cụ thể như sau:

Tổng DT Hợp nhất năm 2021 đạt 1.510 tỷ đồng, thực hiện gần sát với năm 2020. LNST 2021 Hợp nhất đạt 325 tỷ đồng, vượt 6% so với 2020, cụ thể:

### **Kết quả kinh doanh 2021 GEC Hợp nhất**

*ĐVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	<i>So sánh TH/KH</i>	TH 2020	<i>So sánh 2020</i>
Tổng Doanh thu	1.831	1.510	82%	1.530	99%
Tổng Chi phí	1.511	1.147	76%	1.221	94%
Phân lãi trong Công ty liên kết		6			
LNTT	320	369	115%	309	120%
LNST	306	325	106%	295	110%

*Nguồn: GEC*

Tổng DT của GEC riêng lẻ năm 2021 đạt 901 tỷ đồng, bằng 78% KH. LNST năm 2021 đạt 231 tỷ đồng, bằng 91% KH.

### **Kết quả kinh doanh 2021 của GEC Riêng lẻ**

*ĐVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	KH 2021	TH 2021	<i>So sánh TH/KH</i>	TH 2020	<i>So sánh 2020</i>
Tổng Doanh thu	1.153	901	78%	1.107	81%
Tổng Chi phí	891	652	73%	849	77%
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	262	249	95%	258	96%
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	253	231	91%	254	91%

*Nguồn: GEC*



Công tác sửa chữa định kỳ được hoàn thành đúng KH, trong quá trình thực hiện luôn bám sát thực tế vận hành nhằm tối ưu Chi phí sửa chữa.

Các NMĐMT đều hoạt động ổn định, mặc dù đã xảy ra các sự cố như cháy cầu chì, lỗi máy cắt... tuy nhiên đã được xử lý kịp thời nên không làm gián đoạn công tác vận hành và thiệt hại DT không đáng kể. Tồn thất DT lớn nhất trong năm 2021 tại các NMĐMT chủ yếu do điều độ thực hiện kiểm soát công suất tại các NM.

Trong năm 2021, Công ty đã hoàn tất công tác chuyển giao lưới điện bán lẻ tại Chư Prông và chuyển nhượng NMTĐ Ayun Hạ nhằm tập trung phát triển các NM NLTT quy mô lớn, tối ưu hóa công tác quản lý, vận hành hiệu quả các NM.

### III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC KHÁC

#### 1. Cơ cấu Tài sản đến ngày 31/12/2021

Tổng Nguồn vốn của GEC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2021 là 12.473 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ Nợ/Tổng Tài sản là 70% - cao hơn 55% của năm 2020 do trong năm Công ty thực hiện các giải pháp tài chính để bổ sung nguồn vốn giải ngân cho các Dự án NLTT. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 0,7 lần, cao hơn mức 0,6 lần của năm 2020.

#### Cơ cấu Tài chính năm 2021 của GEC Hợp nhất

*ĐVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Tài sản ngắn hạn	1.316	Nợ ngắn hạn	878
		Nợ dài hạn	7.857
Tài sản dài hạn	11.157	Vốn Chủ sở hữu	3.738
		Lợi ích Cổ đông thiểu số	360
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>12.473</b>	<b>Tổng Nguồn vốn</b>	<b>12.473</b>

*Nguồn: GEC*

Tổng Nguồn vốn của GEC riêng lẻ tại thời điểm 31/12/2021 là 6.105 tỷ đồng, trong đó tỷ lệ Nợ trên Tổng Tài sản là 44% - cao hơn 40% của năm 2020 do trong năm phát sinh các khoản vay từ các Ngân hàng thương mại để giải ngân cho các Dự án NLTT. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty luôn được bảo đảm với mức 1,0 lần, cao hơn 0,7 lần của năm 2020.

#### Cơ cấu Tài chính năm 2021 của GEC riêng lẻ

*ĐVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Tài sản ngắn hạn	461	Nợ ngắn hạn	473
		Nợ dài hạn	2.218
Tài sản dài hạn	5.644	Vốn Chủ sở hữu	3.414
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>6.105</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>6.105</b>

*Nguồn: GEC*

Hiện nay Công ty vẫn tiếp tục mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước để tìm kiếm nguồn vốn đầu tư cho các Dự án NLTT mới.

#### 2. Công tác Đầu tư các Dự án Năng lượng

3 NMĐG đầu tiên của GEC Group đã chính thức được đưa vào vận hành thương mại trước ngày 31/10/2021 với tổng công suất gần 130 MW, đảm bảo được hưởng cơ chế ưu đãi giá FiT trong vòng 20 năm:

- **NMĐG Ia Bang 1 (50 MW):** Vận hành thương mại vào 20/10/2021 và 25/10/2021, giá bán điện 8,5 Uscents/kWh trong vòng 20 năm.

- **NMĐG Tân Phú Đông 2 (50 MW):** Vận hành thương mại vào ngày 30/10/2021, giá bán điện 9,8 Uscents/kWh trong vòng 20 năm.
- **NMĐG VPL Bến Tre 1 (25,2 MW):** Vận hành thương mại vào ngày 30/10/2021 với giá bán điện 9,8 Uscents/kWh trong vòng 20 năm.

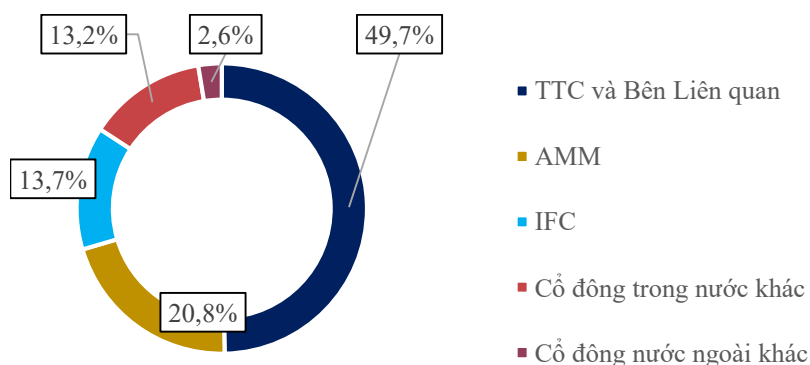
### 3. Công tác Tài chính

- Thực hiện giải ngân vay tài trợ Dự án ĐG Ia Bang 1, Tân Phú Đông 2 từ hạn mức tín dụng được Ngân hàng Vietcombank cấp để đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư. Tỷ lệ giải ngân vốn vay mỗi Dự án gần 80% Tổng mức đầu tư.
- Hoàn thành phát hành Trái phiếu 1.000 tỷ đồng trong năm 2021 theo chủ trương được phê duyệt.
- Hoàn tất công tác tăng Vốn Điều lệ theo Nghị quyết HĐQT Năm Tài chính 2020 và chủ động cân đối nguồn vốn đảm bảo nguồn vốn đối ứng triển khai Dự án.

### 4. Công tác khác

- Công tác phòng chống Dịch COVID-19 tại các NM và khu vực Văn phòng luôn đặt ưu tiên hàng đầu. Phối hợp các Đơn vị triển khai có hiệu quả các biện pháp ứng phó với Dịch COVID-19 đồng thời tổ chức cho 100% CBNV tiêm phòng vắc xin và tất cả CBNV của Công ty đều đảm bảo sức khỏe làm việc.
- Đến cuối năm 2021, tổng số lượng Nhân sự GEC Group 617 Nhân sự, duy trì mức ổn định so với 2020. Trong điều kiện khó khăn chung bởi Đại Dịch Covid 19 bùng phát và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế xã hội, GEC vẫn luôn nỗ lực chăm lo cho đời sống và đảm bảo quyền lợi của các CBNV bằng nhiều Chính sách thu nhập linh động phù hợp với các chủ trương chống dịch thay đổi trong từng giai đoạn.
- Là doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, tuân thủ đầy đủ các quy định Pháp luật liên quan để GEC đảm bảo hoạt động minh bạch và phát triển bền vững. Giai đoạn 2019-2021, Luật Chứng khoán 2019 và Luật Doanh nghiệp 2020 được ban hành mới để phù hợp nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, các văn bản hướng dẫn được ban hành đồng bộ để các quy định của Luật được áp dụng vào thực tế. Trong năm 2021, các Văn bản lập quy được rà soát, điều chỉnh, xây dựng mới để cập nhật các văn bản Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.
- Tính đến cuối năm 2021, GEC có 11.758 CĐ, tăng 127% so với cùng kỳ; trong đó trong nước chiếm 63%. GEC hiện có 2 CĐ nước ngoài chiến lược đã đồng hành với Công ty trong suốt 6 năm qua là IFC và Amstrong chiếm tỷ lệ 34,5%. Trong đó, IFC - 1 Tổ chức của World Bank là 13,7%, Amstrong - Quỹ Năng lượng sạch hàng đầu Singapore - là 20,8% đã hỗ trợ cho sự cải tiến mạnh mẽ về các hoạt động Quản trị Công ty cũng như hiện thực hóa chiến lược phát triển đa dạng hóa các loại hình NLTT của GEC từ năm 2016.

**Cơ cấu Cổ đông theo Sở hữu Cổ đông lớn 31/12/2021**



Nguồn: GEC



## B. KẾ HOẠCH NĂM 2022

Trong bối cảnh thế giới dự báo có nhiều biến động như cuộc xung đột Nga - Ukraina, diễn biến Đại dịch COVID-19 còn phức tạp, khó lường, lạm phát kéo dài tại Hoa Kỳ và các mối quan tâm liên quan đến lĩnh vực bất động sản của Trung Quốc, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã cắt giảm dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 từ 4,9% xuống còn 4,4%. Mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm 2022 của Việt Nam dự kiến sẽ là đa mục tiêu, trong đó trọng tâm vẫn là vừa phòng - chống dịch bệnh hiệu quả, đảm bảo an toàn sức khỏe và sinh mạng người dân; vừa phục hồi, phát triển kinh tế xã hội trong trạng thái bình thường mới.

Năm 2022, tiêu thụ điện được nhận định sẽ phục hồi tốc độ tăng trưởng. Bên cạnh đó, đóng góp từ nguồn NLTT được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới khi các hệ thống lưới điện dần hoàn thiện. Trong năm 2022, Công ty sẽ tiếp tục tìm kiếm, phát triển và đầu tư các Dự án NLTT, thực hiện chủ trương tiết giảm Chi phí nhằm đảm bảo hoàn thành KH sản xuất kinh doanh năm 2022. Dự kiến KH năm 2022 của Công ty cụ thể như sau:

### 1. Hoạt động Sản xuất và kinh doanh điện năng

#### - Cơ sở xây dựng KH vận hành các NM đang hoạt động

- + *Đối với các NMTĐ*: Cơ sở xây dựng KH sản lượng căn cứ thực tế vận hành qua các năm (Bình quân Sản lượng vận hành thực tế)
- + *Đối với các NMĐMT*: KH sản lượng căn cứ vào thực tế vận hành kết hợp tính toán của các đơn vị Tổng thầu EPC thông qua tính toán bức xạ tại từng NM và hiệu suất của hệ thống thiết bị lắp đặt đồng thời có tính toán mức sụt giảm Sản lượng do không chế công suất
- + *Đối với các NMĐG*: KH sản lượng căn cứ vào tính toán của các đơn vị tư vấn dựa trên kết quả đo gió thực tế tại khu vực dự án, phù hợp với công nghệ, thiết bị thực tế đầu tư.

#### - Tổng Sản lượng hợp nhất KH: hơn 1 tỷ kWh (KH của GEC: 303 triệu kWh), trong đó

- + *TĐ*: 253 triệu kWh, bằng 79% so với thực hiện năm 2021 là 321 triệu kWh, KH kinh doanh 2022 không bao gồm NMTĐ Ayun Hạ do đã hoàn tất công tác chuyển nhượng cuối năm 2021
- + *ĐMT*: 383 triệu kWh, bằng 101% so với thực hiện năm 2021 là 380 triệu kWh
- + *ĐG*: 367 triệu kWh (vượt cao so với cùng kỳ do năm 2021 các NMĐG chỉ vận hành 2 tháng cuối năm)

#### - DT Điện hợp nhất KH: 1.927 tỷ đồng (KH của GEC: 515 tỷ đồng), trong đó

- + *TĐ*: 328 tỷ đồng, bằng 83% so với thực hiện năm 2021 là 395 tỷ đồng
- + *ĐMT*: 814 tỷ đồng, bằng 100% so với thực hiện năm 2021 là 816 tỷ đồng
- + *ĐG*: 785 tỷ đồng (vượt cao so với cùng kỳ do năm 2021 các NMĐG chỉ vận hành 2 tháng cuối năm)

Để thực hiện hoàn thành kế hoạch Sản lượng và DT, Công ty sẽ thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

- Tiếp tục củng cố công tác vận hành tối ưu các NM Điện đặc biệt tập trung công tác chuyển giao công nghệ đối với các NMĐG mới đi vào vận hành. Chủ động thực hiện công tác kiểm tra tình hình vận hành, thiết bị tại các cơ sở sản xuất để phát hiện, xử lý kịp thời ngăn ngừa, giảm thiểu sự cố.
- Thực hiện và kiểm soát tốt Kế hoạch sửa chữa (KHSC) năm 2022 trên cơ sở đảm bảo công tác vận hành, sản xuất kinh doanh điện hiệu quả và tối ưu chi phí. Các Chi nhánh/NM liên tục rà soát các phương án cải tạo, sửa chữa phù hợp với hiện trạng thực tế, cân đối ngân sách đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 2. Hoạt động Cung cấp dịch vụ

- *DT Dịch vụ hợp nhất KH 2022*: 3 tỷ đồng, bằng 25% so với 2021 (KH của GEC riêng lẻ: 27,5 tỷ đồng)

### **- Các giải pháp thực hiện KH**

- + Đẩy mạnh triển khai Dịch vụ Kỹ thuật, Thí nghiệm, Quản lý vận hành, Cung cấp thiết bị cho các khách hàng nội bộ đồng thời mở rộng hoạt động cung cấp dịch vụ hướng tới các Đơn vị bên ngoài.
- + Đảm bảo công tác vận hành hiệu quả cho toàn bộ các NM hiện hữu và tiếp tục thực hiện chương trình kiểm tra định kỳ tình trạng vận hành các NM.
- + Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển công nghệ mới và ứng dụng các đề tài nghiên cứu, các sáng kiến, giải pháp khoa học và thực tế vận hành tại các NM, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển lĩnh vực NLTT giai đoạn 2021-2025.

### **3. Hoạt động Đầu tư tài chính**

- **DT Tài chính hợp nhất KH: 143 tỷ đồng**, tăng cao so với 37 tỷ đồng của năm 2021 chủ yếu do Công ty dự kiến triển khai hợp tác đầu tư, M&A các dự án (KH của GEC riêng lẻ: 341 tỷ đồng, cao hơn so với DT Tài chính hợp nhất do ghi nhận cổ tức từ các Công ty con).

### **- Các giải pháp thực hiện KH**

- + Bám sát các chính sách của Chính phủ về việc hỗ trợ các Doanh nghiệp trong giai đoạn COVID-19 để tiết giảm chi phí (giảm lãi vay, thuế thu nhập doanh nghiệp...).
- + Bám sát các chính sách/quy định về kế toán/thuế hiện hành để đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật, chủ động trong công tác KH, định hướng hoạt động tài chính để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu chiến lược đến 2025.

### **4. Hoạt động Đầu tư Dự án**

Với định hướng tập trung phát triển trong lĩnh vực NLTT, trong năm 2022, bên cạnh việc tiếp tục tìm kiếm các Dự án NLTT có hiệu quả cao để M&A, Công ty sẽ:

- Tập trung hoàn tất hồ sơ pháp lý và thi công xây dựng các Dự án NLTT đang triển khai.
- Thực hiện đánh giá tác động môi trường để khởi công xây dựng Dự án tại các vị trí đáp ứng đủ điều kiện triển khai.
- Tiếp tục tìm kiếm mở rộng quan hệ với các Đơn vị/Tổ chức có năng lực tài chính, kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực NLTT để hợp tác phát triển các Dự án mới.

### **5. Công tác Nhân sự**

- Tiếp tục công tác tuyển dụng, chuẩn hóa mô tả công việc và tiêu chuẩn tuyển dụng theo từng chức danh, chức vụ cụ thể, đào tạo Nhân sự đáp ứng nhu cầu phát triển mở rộng của Công ty.
- Rà soát, sắp xếp định biên, điều động Nhân sự hợp lý để nâng cao năng suất lao động, kiểm soát Chi phí Nhân sự phù hợp với KHNS.
- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho toàn bộ Nhân sự, chú trọng công tác đào tạo nội bộ kết hợp thực tế vận hành tại các NM. Tăng cường nâng cao kiến thức chuyên môn ở tầm chuyên sâu cho lực lượng giảng viên nội bộ.

### **6. Công tác Tài chính - Kế toán**

- Triển khai các giải pháp huy động vốn nhằm đảm bảo nguồn vốn giải ngân đáp ứng nhu cầu phát triển trong năm 2022 và các năm tiếp theo bao gồm Vốn Chủ sở hữu, Vốn Vay ngân hàng, Vốn Trái phiếu... để gia tăng năng lực tài chính, đảm bảo thanh khoản, đầu tư vào các Dự án NLTT, hướng đến hoàn thành mục tiêu chiến lược của Công ty.
- Tiếp tục tìm kiếm, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, định chế tài chính trong và ngoài nước để tối ưu nguồn vốn cho các Dự án NLTT.
- Nâng cao kiểm tra, kiểm soát về Chi phí, giá thành theo hướng tối ưu và hiệu quả hơn.

## 7. Tổng hợp Kế hoạch hoạt động năm 2022

### *Kế hoạch kinh doanh GEC Hợp nhất năm 2022*

*ĐVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	So sánh 2021
Tổng Doanh thu	2.073	1.510	137%
Tổng Chi phí	1.733	1.147	151%
Phần lãi trong Công ty liên kết	5	6	83%
Lợi nhuận trước thuế	345	369	93%

*Nguồn: GEC*

Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 phân đầu Lợi nhuận trước thuế đạt khoảng 400 tỷ đồng.

### *Kế hoạch kinh doanh GEC riêng lẻ năm 2022*

*ĐVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	So sánh 2021
Tổng Doanh thu	883	901	98%
Tổng Chi phí	613	652	94%
Lợi nhuận trước thuế	270	249	108%

*Nguồn: GEC*

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của HĐQT cùng với nỗ lực của Ban Điều hành và toàn thể CBNV, năm 2021 Công ty đã đạt được nhiều thành quả tích cực theo nhiệm vụ kế hoạch được ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông và thu nhập của Người lao động. Đây cũng là tiền đề quan trọng để Công ty triển khai thực hiện thành công KH sản xuất kinh doanh năm 2022 và chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2025.

Toàn thể Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa về mọi mặt để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, định hướng chiến lược đã đề ra.

Kính chúc toàn thể Quý vị Cổ đông lời chúc sức khỏe và thành đạt. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH**

*Tp.HCM, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

## **BÁO CÁO SỬ DỤNG VỐN**

**Kính thưa Quý vị Cổ đông,**

Thực hiện Nghị quyết (NQ) Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) Thường niên Năm Tài chính 2020 số 06/2021/NQ-ĐHĐCĐ; 07/2021/NQ-ĐHĐCĐ; 08/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021, Nghị quyết Hội đồng Quản trị (HĐQT) về việc thay đổi phương án sử dụng vốn số 42/2021/NQ-HĐQT ngày 18/10/2021, Ban Lãnh đạo (BLĐ) Công ty báo cáo về tình hình tăng vốn và tình hình góp vốn các Công ty Thành viên (CTTV), cụ thể như sau:

### **I. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐỢT TĂNG VỐN**

- Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 32.540.338 cổ phiếu, chiếm 99,998% tổng số cổ phiếu được phép phát hành
- Tổng cổ phiếu hiện tại sau đợt chào bán: 303.715.526 cổ phiếu
- Tổng số tiền thu từ việc bán cổ phiếu: 216.940.150.000 đồng
- Tổng chi phí: 353.600.000 đồng
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 216.586.550.000 đồng

### **II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GÓP VỐN VÀO CÁC CTTV**

*(Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 31/12/2021)*

*ĐVT: Tỷ đồng*

STT	Nội dung	Phê duyệt theo NQ số 42/2021/NQ-HĐQT ngày 18/10/2021	Thực hiện	Ghi chú
1.	Góp vốn Công ty Cổ phần (CTCP) Thủy Điện Gia Lai	189,92	189,92	Hoàn thành 10/2021
2.	Góp vốn triển khai Dự án Nhà máy Điện Gió V.P.L Bến Tre do CTCP Năng lượng VPL làm Chủ đầu tư	27,02	27,02	Hoàn thành 11/2021
<b>Tổng cộng</b>		<b>216,94</b>	<b>216,94</b>	

*Nguồn: GEC*

Trên đây là Báo cáo tình hình tăng vốn và tình hình thực hiện góp vốn vào các CTTV GEC.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH**

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Điện Gia Lai trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Báo cáo tài chính (BCTC) Kiểm toán năm 2021 như sau:

#### I. BCTC KIỂM TOÁN NĂM 2021 CỦA CÔNG TY MẸ

BCTC Công ty Mẹ cho Năm Tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 đã được Công ty Trách nhiệm Hữu hạn PWC Việt Nam thực hiện kiểm toán và xác nhận:

“Theo ý kiến của chúng tôi, BCTC riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho Năm Tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC riêng.”

Tóm tắt một số chỉ tiêu quan trọng của BCTC đã được kiểm toán năm 2021:

#### 1. Bảng Cân đối Kế toán

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>5.173</b>	<b>6.105</b>
1	Tài sản ngắn hạn	765	461
2	Tài sản dài hạn	4.408	5.644
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>5.173</b>	<b>6.105</b>
1	Nợ phải trả	2.086	2.691
2	Vốn Chủ sở hữu	3.087	3.414

#### 2. Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	<b>Tổng Doanh thu (chưa bao gồm thu nhập khác)</b>	<b>1.103</b>	<b>812</b>
2	Tổng Chi phí (chưa bao gồm chi phí khác)	848	648
3	<b>Lợi nhuận thuần từ Hoạt động kinh doanh (HĐKD)</b>	<b>255</b>	<b>164</b>
4	Thu nhập khác	3,3	89
5	Chi phí khác	0,1	4
6	Lợi nhuận khác	3,2	85
7	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>258</b>	<b>249</b>
8	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN) hiện hành	4	18
9	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>254</b>	<b>231</b>

Nguồn: BCTC Kiểm toán GEC riêng lẻ

## II. BCTC KIỂM TOÁN HỢP NHẤT NĂM 2021

### 1. Bảng Cân đối kế toán

*DVT: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>7.773</b>	<b>12.473</b>
1	Tài sản ngắn hạn	1.779	1.316
2	Tài sản dài hạn	5.994	11.157
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>7.773</b>	<b>12.473</b>
1	Nợ phải trả	4.305	8.735
2	Vốn Chủ sở hữu	3.468	3.738

### 2. Bảng Kết quả hoạt động kinh doanh

*DVT: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
<b>1</b>	<b>Tổng Doanh thu (chưa bao gồm thu nhập khác)</b>	<b>1.524</b>	<b>1.425</b>
2	Tổng Chi phí (chưa bao gồm chi phí khác)	1.220	1.137
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ HĐKD</b>	<b>304</b>	<b>288</b>
4	Thu nhập khác	6	91
5	Chi phí khác	1	10
6	Lợi nhuận khác	5	81
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>309</b>	<b>369</b>
8	Thuế TNDN hiện hành	14	45
9	Thuế TNDN hoãn lại	(0,5)	(1)
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>295</b>	<b>325</b>

*Nguồn: BCTC Kiểm toán GEC hợp nhất*

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

***V/v: Lựa chọn Đơn vị Kiểm toán cho Năm Tài chính 2022***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020,
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng tại Nghị Định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 15/02/2021,

Nhằm thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm theo quy định, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 trên cơ sở đề nghị của Ủy ban Kiểm toán trong số các Công ty Kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

*V/v: Thông qua Phương án phân phối các Quỹ và chia cổ tức năm 2021*

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020,
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021,

Hội đồng Quản trị đề xuất phương án phân phối các quỹ và chia cổ tức năm 2021 như sau:

*ĐVT: Tỷ đồng*

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021
<b>I</b>	<b>Phương án phân phối các Quỹ</b>		
1.	<b>Tổng Doanh thu</b>	<b>1.153</b>	<b>901</b>
2.	Tổng Chi phí	891	652
3.	<b>Lợi nhuận trước thuế (3=1-2)</b>	<b>262</b>	<b>249</b>
4.	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN)	9	18
5.	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN (5=3-4)</b>	<b>253</b>	<b>231</b>
6.	<b>Trích lập các quỹ</b>	<b>20</b>	<b>18</b>
6.1	- Quỹ Đầu tư phát triển ((5)*3%)	8	7
6.2	- Quỹ Khen thưởng, phúc lợi ((5)*5%)	12	11
7.	<b>Lợi nhuận còn lại sau phân phối các Quỹ theo Báo cáo Tài chính (BCTC) riêng (7=5-6)</b>	<b>233</b>	<b>212</b>
<b>II</b>	<b>Phương án chia cổ tức</b>		
1.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 (BCTC Hợp nhất)		208
2.	Tỷ lệ cổ tức		6%

*Nguồn: Báo cáo tài chính GEC*

**Hình thức chi trả cổ tức:** Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 với mức chi trả là 6% theo hình thức chi trả cổ tức bằng cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong năm 2022 và ủy quyền cho HĐQT triển khai thực hiện.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

***V/v: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và dự kiến phân phối Lợi nhuận năm 2022***

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 như sau:

*DVT: Tỷ đồng*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>GEC riêng lẻ</b>	<b>Hợp nhất</b>
<b>Dự kiến Kế hoạch sản xuất kinh doanh</b>		
<b>- Tổng Doanh thu</b>	<b>883</b>	<b>2.073</b>
+ Doanh thu Sản xuất kinh doanh điện (bao gồm thuế phí)	515	1.927
+ Doanh thu Hoạt động Cung cấp dịch vụ	28	3
+ Doanh thu Tài chính và Thu nhập khác	341	143
<b>- Tổng Chi phí</b>	<b>613</b>	<b>1.733</b>
<b>- Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên kết</b>		<b>5</b>
<b>- Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>270</b>	<b>345</b>
<b>- Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>244</b>	
<b>Dự kiến Kế hoạch phân phối Lợi nhuận năm 2022</b>		
- Trích lập Quỹ Đầu tư phát triển (3%)	7	
- Trích lập Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi (5%)	12	
<b>- Lợi nhuận còn lại sau trích lập các Quỹ</b>	<b>225</b>	

*Nguồn: GEC*

- Đối với Lợi nhuận trước thuế Hợp nhất phần đầu năm 2022 đạt khoảng 400 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến: Đến 8%.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ, hình thức chi trả và thời gian tạm ứng cổ tức năm 2022 phù hợp với tình hình kinh doanh, tài chính của Công ty và tối ưu hóa lợi ích cho Cổ đông Công ty.

Trường hợp Lợi nhuận sau thuế của GEC riêng lẻ vượt so với Kế hoạch, thống nhất giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định việc trích và chi thưởng cho Công ty với mức tối đa 8% của phần Lợi nhuận sau thuế vượt so với Kế hoạch.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

***V/v: Thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2021***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020,
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019,
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),
- Căn cứ Báo cáo Tài chính Kiểm toán năm 2021 của Công ty,

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2021 cho Cổ đông hiện hữu như sau:

**1. Chi trả cổ tức bằng phát hành cổ phiếu**

**1. Mục đích phát hành:** Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho Cổ đông hiện hữu của Công ty

**2. Phương án phát hành:**

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu: 303.715.526 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 303.715.526 cổ phiếu
  - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 18.222.932 cổ phần (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu là 6%; tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
- Tổng mệnh giá phát hành: 182.229.320.000 đồng
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách Cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phần phát hành để trả cổ tức. Cổ phiếu quỹ (nếu có) sẽ không được thực hiện quyền
- Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho Cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:6. Tại thời điểm chốt danh sách Cổ đông để thực hiện quyền, Cổ đông sở hữu 100 (một trăm) cổ phiếu sẽ được nhận 100 (một trăm) quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm và cứ 100 (một trăm) quyền sẽ nhận được 06 (sáu) cổ phiếu phát hành thêm
- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Số cổ phiếu Cổ đông nhận được sẽ làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân nếu có sẽ hủy bỏ

*Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 222 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để trả cổ tức là 100:6, khi đó số lượng cổ phiếu ông A nhận được là:*

*(222/100) x 6 = 13,32 cổ phần. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì ông A sẽ nhận được 13 cổ phiếu. Phần lẻ thập phân (0,32 cổ phiếu) sẽ bị hủy bỏ*

- Thời gian phát hành dự kiến: Dự kiến phát hành trong năm 2022; sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
- Cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
- Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức không được phép chuyển nhượng
- Vốn Điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 3.219.384.580.000 đồng
- Nguồn vốn thực hiện phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2021.

## **II. Thông qua đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung**

Thông qua việc đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

## **III. Thông qua việc tăng Vốn Điều lệ và chỉnh sửa Vốn Điều lệ trong Điều lệ của Công ty theo số vốn tăng thêm sau khi cổ phiếu thực tế phát hành được**

Thông qua tăng Vốn Điều lệ và chỉnh sửa Vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên.

## **IV. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty**

- Tiến hành các thủ tục cần thiết liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Thực hiện việc chỉnh sửa, bổ sung phương án này theo yêu cầu của Cơ quan Quản lý Nhà nước, đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đúng quy định
- Lựa chọn thời điểm chốt danh sách Cổ đông và thời điểm phân phối cổ phiếu theo đúng quy định của Pháp luật sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận
- Sau khi phát hành cổ phiếu, HĐQT tiến hành thực hiện đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam; đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM theo số cổ phiếu thực tế phát hành được; sửa đổi Điều lệ và Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty theo mức Vốn Điều lệ mới
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh có liên quan
- Hoàn tất các vấn đề khác để tăng Vốn Điều lệ Công ty.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

***V/v: Thông qua Phương án phát hành quyền mua cổ phần cho Cổ đông hiện hữu  
để tăng Vốn Điều lệ***

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020,
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019,
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký Công ty Đại chúng và hủy tư cách Công ty Đại chúng,
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),

Nhằm đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý, thu hút nguồn vốn đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh trong năm 2022; từ đó củng cố vị thế, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông và tuân thủ quy định của Nhà nước đối với việc phát hành cổ phiếu để huy động vốn của Công ty, nay Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua phương án phát hành quyền mua cổ phần cho Cổ đông hiện hữu để tăng Vốn Điều lệ. Chi tiết như sau:

**A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH**

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Tên cổ phần	Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Mã chứng khoán	GEG
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần dự kiến lưu hành sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức	321.938.458 cổ phiếu
Số lượng cổ phần phát hành dự kiến	30.371.552 cổ phần (tương đương 10% số lượng cổ phần đang lưu hành và tương đương 9,4% số lượng cổ phần dự kiến lưu hành sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức)
Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá	303.715.520.000 đồng
Số lượng cổ phần dự kiến lưu hành sau phát hành	352.310.010 cổ phần
Vốn Điều lệ dự kiến sau phát hành	3.523.100.100.000 đồng
Phương thức chào bán	Cổ phần phát hành cho Cổ đông hiện hữu sẽ được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phần

Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách Cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần
Tỷ lệ thực hiện quyền	Tỷ lệ thực hiện quyền 1000:94 (Cổ đông sở hữu 1000 cổ phần của Công ty tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 1000 quyền mua và cứ 1000 quyền mua sẽ được mua 94 cổ phần mới)
Nguyên tắc làm tròn	Số cổ phần mỗi Cổ đông được quyền mua sẽ làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phần lẻ phát sinh được ủy quyền cho HĐQT xử lý <i>Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1150 cổ phiếu, số cổ phiếu được quyền mua theo phương án phát hành là <math>1150/1000 \times 94 = 108,1</math> cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống, số cổ phiếu Cổ đông Nguyễn Văn A được đăng ký mua là 108 cổ phiếu và 0,1 cổ phiếu lẻ sẽ được tập hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phần không chào bán hết như bên dưới</i>
Phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện một phần quyền mua (Cổ Phần Cần Phân Phối)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao HĐQT toàn quyền quyết định xử lý và phân phối số Cổ Phần Cần Phân Phối cho các Nhà đầu tư là các Cổ đông hiện hữu khác có nhu cầu và năng lực tài chính để mua số Cổ Phần Cần Phân Phối này với giá không thấp hơn giá chào bán cho Cổ đông hiện hữu</li> <li>- Số Cổ Phần Cần Phân Phối khi được bán tiếp cho Nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành</li> <li>- HĐQT được phép chào bán cho tổ chức, cá nhân và người có liên quan từ 10% Vốn Điều lệ trở lên của Công ty trong một đợt chào bán hoặc trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất</li> </ul>
Thời gian dự kiến chào bán	Trong năm 2022, sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm phù hợp
Chào mua công khai	Nhà đầu tư mua Cổ Phần Cần Phân Phối không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai kể cả khi khối lượng mua vượt tỷ lệ quy định về chào mua công khai theo quy định của Pháp luật
Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người/tổ chức khác. Bên nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho Bên thứ ba
Giá chào bán	Để đảm bảo đợt chào bán thành công, mức giá chào bán là 14.000 đồng/cổ phiếu, cao hơn 5% so với giá trị sổ sách tại 31/12/2021 và thấp hơn 91% so với trung bình giá đóng cửa cổ phần GEG trong 30 phiên gần nhất tính đến ngày 31/3/2022
Các phê duyệt liên quan đến thay đổi Vốn Điều lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt việc tăng Vốn Điều lệ của Công ty theo kết quả của đợt phát hành</li> <li>- Phê duyệt việc sửa đổi mức Vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty theo kết quả của đợt phát hành</li> <li>- Phê duyệt việc thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp với mức Vốn Điều lệ mới theo kết quả đợt phát hành</li> </ul>
Đăng ký lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung	Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm theo phương án này sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HOSE) sau khi hoàn tất đợt chào bán theo đúng quy định của Pháp luật

Giới hạn tỷ lệ sở hữu Nhà đầu tư nước ngoài	Giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty hiện nay là 50%. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
---	---

## B. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

- **Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 425.201.728.000 đồng:** Sẽ được sử dụng để góp vốn đầu tư vào Công ty Con triển khai các dự án Năng lượng tái tạo của Công ty, cụ thể:

*ĐVT: Đồng*

STT	Nội dung	Số tiền sử dụng từ nguồn vốn huy động từ phát hành trong trường hợp huy động được tối thiểu 70%	Số tiền sử dụng từ nguồn vốn huy động từ phát hành trong trường hợp huy động được tối đa 100%	Mục đích sử dụng vốn	Thời gian sử dụng dự kiến
1	Phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu	297.641.204.000	425.201.728.000	Đầu tư Dự án Nhà máy Điện Gió Tân Phú Đông 1	Quý IV/ 2022 - Quý I/ 2023
<b>Tổng cộng</b>		<b>297.641.204.000</b>	<b>425.201.728.000</b>		

*Nguồn: GEC*

- **Tỷ lệ chào bán thành công:** Tối thiểu 70% tổng số cổ phần dự kiến chào bán. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ theo đúng như dự kiến, Công ty sẽ hủy bỏ đợt chào bán và hoàn trả lại số tiền thu được từ đợt chào bán cho các Cổ đông
- **Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để thực hiện các Dự án:** Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

## C. ỦY QUYỀN CHO HĐQT

Để việc triển khai thực hiện công tác chào bán thêm cổ phần được nhanh chóng và thuận lợi, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt các phương án phát hành nêu trên và:

- **Ủy quyền cho HĐQT, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:**
  - + Xây dựng, phê duyệt phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện. Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết phương án phát hành nêu trên theo đề nghị của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án phát hành cổ phần này và đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các Cổ đông, Công ty, đáp ứng quy định về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành
  - + Xác định danh sách Nhà đầu tư được mua Cổ Phần Căn Phân Phối. Những Người có quyền lợi liên quan đến việc phân phối cổ phiếu không được tham gia biểu quyết
  - + Lựa chọn thời điểm chào bán phù hợp, sao cho có lợi nhất cho Cổ đông và cho Công ty
  - + Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài
  - + Lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành và linh hoạt điều chỉnh việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn huy động từ đợt phát hành này; thay đổi mục đích, phương án sử dụng vốn (nếu cần thiết) cho phù hợp với tình hình thực tế bảo



đảm lợi ích của Công ty, Cổ đông và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này

- + Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của Pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất. Thực hiện các thủ tục báo cáo sử dụng vốn theo quy định
  - + Quyết định việc tăng Vốn Điều lệ tại thời điểm hoàn tất việc chào bán cổ phần cho các Cổ đông căn cứ trên kết quả chào bán thành công
  - + Sửa đổi các điều khoản liên quan đến Vốn Điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty căn cứ trên kết quả thực tế của đợt phát hành
  - + Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu
  - + Quyết định tất cả các công việc khác có liên quan hay phát sinh mà HĐQT nhận thấy là cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc được giao.
- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:**
- + Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh có liên quan
  - + Thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM (HOSE) cho toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành
  - + Triển khai thực hiện tất cả các thủ tục cần thiết khác theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để hoàn thành việc phát hành cổ phần theo phương án này, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

***V/v: Thông qua Chủ trương phát hành cổ phiếu ESOP***

Nhằm ghi nhận những đóng góp của Người lao động đồng thời khuyến khích Cán bộ nhân viên (CBNV) tiếp tục gắn bó lâu dài, đồng hành cùng sự phát triển của Công ty; HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt chủ trương phát hành cổ phiếu cho Người lao động với các nội dung cụ thể sau:

**A. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH**

Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Tên cổ phần	Cổ phần Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Mã chứng khoán	GEG
Hình thức chào bán	Phát hành cổ phiếu theo chương trình Lựa chọn cho Người lao động trong Công ty (ESOP)
Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần dự kiến lưu hành sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành quyền mua cho Cổ đông hiện hữu	352.310.010 cổ phiếu
Số lượng cổ phần phát hành	9.111.465 cổ phiếu (tương đương 3% số lượng cổ phần đang lưu hành và tương đương 2,6% số lượng cổ phần dự kiến lưu hành sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành quyền mua cho Cổ đông hiện hữu)
Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá	91.114.650.000 đồng
Số lượng cổ phần lưu hành dự kiến sau phát hành	361.421.475 cổ phiếu
Vốn Điều lệ dự kiến sau phát hành theo mệnh giá	3.614.214.750.000 đồng
Đối tượng phát hành	Cán bộ công nhân viên làm việc tại Công ty Cổ phần Điện Gia Lai
Mục đích phát hành	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ghi nhận sự đóng góp của Người lao động trong thời gian qua</li><li>- Khuyến khích, thúc đẩy, tạo thêm động lực cho các Nhân sự có chuyên môn cao tiếp tục gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty</li><li>- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của CBNV cùng phấn đấu và hoàn thành các mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty</li><li>- Xây dựng chính sách đãi ngộ nhân sự để duy trì và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay, đây là nguồn lực vô giá của Công ty trước sự phát triển nóng của lĩnh vực Năng lượng tái tạo (NLTT) ở Việt Nam. Duy trì và ổn định nguồn nhân sự chuyên môn cao trong lĩnh vực NLTT khi thị trường Điện Gió và Điện Mặt trời đang bùng nổ ở Việt Nam là một trong những yếu tố quan trọng, quyết định sự ổn định trong việc vận hành qua các năm cũng như thành công của Chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025</li></ul>



Hạn chế chuyển nhượng	Toàn bộ cổ phần ESOP bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành
Giá phát hành	11.000 đồng/cổ phiếu
Nguyên tắc làm tròn	Số lượng cổ phiếu phân phối cho CBNV sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị
Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền	Trong trường hợp nhân viên từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ thì Chủ tịch HĐQT sẽ quyết định phân bổ số cổ phần này cho CBNV khác trên cơ sở các tiêu chí phân bổ đã phê duyệt
Quy định thu hồi	Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, nếu có nhân viên nghỉ việc thì số cổ phiếu đã phát hành cho nhân viên đó sẽ được xử lý theo quy chế chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP do HĐQT ban hành.
Tiêu chí phân bổ	Căn cứ vào mức độ đóng góp cho sự phát triển của Công ty, thâm niên công tác, chức vụ và thời gian đảm nhiệm các vị trí quản lý/cán bộ chuyên môn cao
Thời gian phát hành dự kiến	Trong năm 2022, sau khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành quyền mua cho Cổ đông hiện hữu và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình Lựa chọn cho Người lao động trong Công ty (ESOP).

## **B. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH**

- Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành ESOP là **100.226.115.000 đồng** sẽ được bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty.

## **C. ỦY QUYỀN CHO HĐQT VÀ/HOẶC CHỦ TỊCH HĐQT**

- Ủy quyền cho HĐQT, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- + Quyết định các phương án chi tiết bao gồm cả việc bổ sung, điều chỉnh, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án nêu trên theo yêu cầu của Cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc phát hành cổ phiếu ESOP được triển khai hoàn thành một cách hợp pháp theo luật định
- + Xây dựng và triển khai áp dụng Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP trên cơ sở phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ phê duyệt
- + Xác định tiêu chuẩn và danh sách CBNV Công ty được mua cổ phiếu và nguyên tắc xác định số lượng được mua của từng CBNV
- + Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài
- + Quyết định thời điểm phát hành, chỉnh sửa phương án và thực hiện các công việc theo đúng quy định Pháp luật để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu.

- Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

- + Thực hiện tất cả các thủ tục, công việc cần thiết để thay đổi, niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cho toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo kết quả của đợt phát hành
- + Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh có liên quan
- + Hoàn tất các vấn đề khác để tăng Vốn Điều lệ Công ty.

HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## **TỜ TRÌNH**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

#### ***V/v: Đăng ký Chứng khoán và Niêm yết Chứng khoán***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14,
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14,
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),

Hiện GEC đang triển khai các Dự án Năng lượng tái tạo (NLTT) theo chiến lược được Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt. Việc phát hành Trái phiếu là một kênh hiệu quả để huy động vốn cho phát triển Dự án. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị (HĐQT) có thẩm quyền phê duyệt phát hành Trái phiếu. Tuy nhiên, việc niêm yết Trái phiếu lại thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua chủ trương về đăng ký và niêm yết Chứng khoán theo các nội dung trình bày dưới đây:

#### **Điều 1. Thông qua việc Đăng ký Chứng khoán**

Thông qua việc Công ty đăng ký các Trái phiếu do Công ty sẽ phát hành ra công chúng theo phê duyệt của HĐQT tại từng thời điểm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) hoặc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (tùy từng trường hợp áp dụng).

#### **Điều 2. Thông qua việc Niêm yết Chứng khoán**

Thông qua việc Công ty niêm yết Trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và/hoặc (các) Công ty con của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành (Sở Giao dịch Chứng khoán). Sở Giao dịch Chứng khoán dự kiến vào ngày thực hiện Tờ trình này là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

#### **Điều 3. Thông qua việc triển khai thực hiện Đăng ký Chứng khoán và Niêm yết Chứng khoán**

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT và/hoặc Cấp Thẩm quyền được HĐQT ủy quyền theo các Nghị quyết phê duyệt của HĐQT tại từng thời điểm đối với Trái phiếu mà Công ty sẽ phát hành ra công chúng căn cứ tình hình cụ thể toàn quyền quyết định và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:

- 3.1. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc Đăng ký Chứng khoán và Niêm yết Chứng khoán; hủy Đăng ký Chứng khoán và Niêm yết Chứng khoán, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
  - (i) Quyết định lựa chọn Sở Giao dịch Chứng khoán để thực hiện niêm yết Trái phiếu theo quy định của Pháp luật hiện hành (nếu có thay đổi).
  - (ii) Quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng ký Chứng khoán và Niêm yết Chứng khoán phù hợp với quy định của Pháp luật.
  - (iii) Làm việc và giải trình với các Cơ quan chức năng và các Đơn vị có liên quan về hồ sơ Đăng ký Chứng khoán và Niêm yết Chứng khoán và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng ký Chứng khoán và Niêm yết Chứng khoán.

(iv) Quyết định và thực hiện các công việc khác mà HĐQT hoặc Cấp Thẩm quyền được HĐQT ủy quyền thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng ký Chứng khoán và Niêm yết Chứng khoán đối với Trái phiếu tại VSD và Sở Giao dịch Chứng khoán.

3.2. Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm hoàn tất việc Đăng ký Chứng khoán và Niêm yết Chứng khoán.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

***V/v: Thông qua Thù lao Hội đồng Quản trị và Dự trù kinh phí hoạt động của  
Hội đồng Quản trị và các Cơ quan trực thuộc Hội đồng Quản trị năm 2022***

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty),

Năm 2021, thù lao và kinh phí hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm toán được chi theo đúng Nghị Quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2020.

Tổng thù lao Hội đồng Quản trị và Ủy ban Kiểm toán trong năm 2021 bao gồm tháng lương 13 là 1.607.185.185 đồng, trong đó thù lao với Chủ tịch Hội đồng Quản trị là 30 triệu đồng/tháng và Thành viên Hội đồng Quản trị là 20 triệu đồng/tháng/người. Kinh phí thực hiện trong năm 2021 là 240.433.806 đồng.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua thù lao Hội đồng Quản trị, dự trù kinh phí hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị và các cơ quan trực thuộc Hội đồng Quản trị để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng Cổ đông giao trong năm 2022 theo chức năng nhiệm vụ, cụ thể như sau:

**1. Thù lao Hội đồng Quản trị**

STT	Chức danh	Thù lao
<b>Hội đồng Quản trị</b>		<b>130.000.000 đồng/tháng</b>
1	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30.000.000 đồng/tháng
2	Thành viên Hội đồng Quản trị	20.000.000 đồng/tháng

**2. Dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và các Cơ quan trực thuộc Hội đồng Quản trị để thực hiện nhiệm vụ Đại hội đồng Cổ đông giao phó:** Tối đa 5% Lợi nhuận sau thuế theo kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

***V/v: Bổ sung Ngành nghề kinh doanh***

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020,
- Căn cứ Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg v/v Ban hành Hệ thống Ngành Kinh tế Việt Nam,
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua việc: (i) Điều chỉnh Ngành nghề Kinh doanh của Công ty cho Phù hợp với quy định Pháp luật về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên Thị trường Chứng khoán theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 31/2021/NĐ-CP và hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tại Công văn số 913/UBCK-GSDC ngày 23/02/2022; (ii) Bổ sung một số Ngành nghề kinh doanh liên quan đến Lĩnh vực xử lý rác cho phù hợp với chiến lược phát triển Năng lượng Tái tạo mới như Điện Rác, Điện Sinh khối,... cụ thể như sau:

**1. Điều chỉnh chi tiết Ngành nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên Ngành nghề trước điều chỉnh	Mã Ngành	Tên Ngành nghề sau điều chỉnh
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện, thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác; Máy móc thiết bị để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, khai khoáng, xây dựng, thiết bị máy văn phòng	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu máy móc thiết bị điện, thiết bị cơ điện, thiết bị công nghiệp, động cơ điện, máy biến thế và các vật liệu điện khác; Máy móc thiết bị để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, khai khoáng, xây dựng, thiết bị máy văn phòng (trừ phân phối các mặt hàng mà tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được quyền phân phối)
2.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đắp đường và các công trình khác	4299	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đắp đường và các công trình khác (trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)

**2. Bổ sung các Ngành nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên Ngành nghề	Mã Ngành
1.	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải không độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3811
2.	Thu gom rác thải độc hại	3812

STT	Tên Ngành nghề	Mã Ngành
	Chi tiết: Thu gom rác thải độc hại (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	
3.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; Sản xuất năng lượng tái tạo (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3821
4.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại; Sản xuất năng lượng tái tạo (Trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3822
5.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu; Sản xuất năng lượng tái tạo (trừ dịch vụ thu gom rác thải trực tiếp từ các hộ gia đình, nhập khẩu chất thải)	3830

3. Sửa đổi khoản 1 Điều 3 của Điều lệ Công ty về việc điều chỉnh Ngành nghề Kinh doanh của Công ty theo quy định tại mục 1 Tờ trình này.

4. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT - Người đại diện Pháp luật của Công ty thực hiện công việc cần thiết liên quan đến thủ tục thay đổi Đăng ký Doanh nghiệp, thông báo Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có) phù hợp với quy định Pháp luật. Chủ tịch HĐQT được quyền ủy quyền lại cho người khác thực hiện công việc.

Trân trọng kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

***V/v: Phê duyệt Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty***

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 (Luật Doanh nghiệp 2020),
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 (Nghị định 155/2020),
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số Điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng tại Nghị định 155/2020 có hiệu lực thi hành từ 15/02/2021 (Thông tư 116/2020),

Căn cứ Luật Doanh nghiệp (LDN) 2020 và tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng Quản trị (HDQT) đã thực hiện rà soát lại nội dung Điều lệ của Công ty hiện hành và xét thấy có nhiều nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Dưới đây là những nội dung điều chỉnh trọng yếu của Điều lệ:

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ đông đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả Cổ đông dự họp thông qua (trong Điều lệ hiện tại tỷ lệ là **51%**). Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số Cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ **75%** tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các Cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ **75%** tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (trong Điều lệ hiện tại tỷ lệ là **65%**). *Sửa đổi này phù hợp với quy định của LDN 2020, Thông tư 116/2020.*

2. ĐHCĐ được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện trên **50%** cổ phần có quyền biểu quyết (trong Điều lệ hiện tại là ít nhất **65%**). ĐHCĐ triệu tập lần 2 được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện trên **33%** cổ phần có quyền biểu quyết (trong Điều lệ hiện tại tỷ lệ là ít nhất **65%**). *Sửa đổi này phù hợp với quy định của LDN 2020*

3. Quyết định của ĐHCĐ được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp khi được số CĐ đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự dự họp chấp thuận (trong Điều lệ hiện tại tỷ lệ là ít nhất **65%**) trừ các Quyết định của ĐHCĐ về việc đầu tư hoặc bán Tài sản từ **70%** tổng giá trị Tài sản... được thông qua khi có số CĐ đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp chấp thuận (trong Điều lệ hiện tại tỷ lệ là ít nhất **75%**). *Sửa đổi này phù hợp với quy định của LDN 2020*

4. Số lượng Thành viên HDQT Độc lập được quy định cụ thể theo hướng dẫn tại Nghị định 155/2020: (i) Có tối thiểu **1** Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HDQT từ **3 đến 5**; (ii) Có tối thiểu **2** Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HDQT từ **6 đến 8**; (iii) Có tối thiểu **3** Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HDQT từ **9 đến 11**. Số lượng Thành viên HDQT không điều hành chiếm **1/3** tổng số Thành viên HDQT (trong Điều lệ hiện tại tỷ lệ là **2/3**). *Sửa đổi này phù hợp với quy định của Nghị định 155/2020*

5. Thông báo họp HDQT phải được gửi trước cho các Thành viên HDQT chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi tổ chức họp (trong Điều lệ hiện tại thời hạn là **15** ngày). *Sửa đổi này phù hợp với quy định tại LDN 2020.*



Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Phụ lục 1 đính kèm.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

***V/v: Phê duyệt Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ Quản trị Công ty***

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 (LDN 2020),
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 (Nghị định 155/2020),
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng tại Nghị định 155/2020 có hiệu lực thi hành từ 15/02/2021 (Thông tư 116/2020).

Đồng thời với việc rà soát và điều chỉnh Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện rà soát lại nội dung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty (Quy chế) của Công ty hiện hành và xét thấy có nhiều nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Dưới đây là những nội dung điều chỉnh trọng yếu của Quy chế để phù hợp với Điều lệ sửa đổi, LDN 2020, Nghị định 155/2020 và Thông tư 116/2020:

1. Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện trên **50%** cổ phần có quyền biểu quyết (Quy chế hiện tại là ít nhất 65%). ĐHĐCĐ triệu tập lần 2 được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện từ **33%** cổ phần có quyền biểu quyết (Quy chế hiện tại tỷ lệ là ít nhất 65%). Sửa đổi này phù hợp với quy định của LDN 2020
2. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp khi được số CĐ đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự họp chấp thuận (Quy chế hiện tại là ít nhất 65%) trừ các Quyết định của ĐHĐCĐ về việc đầu tư từ 70% tổng giá trị Tài sản...được thông qua khi có số CĐ đại diện từ **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp chấp thuận (Quy chế hiện tại tỷ lệ là ít nhất 75%)
3. Số lượng Thành viên HĐQT Độc lập được quy định cụ thể theo hướng dẫn tại Nghị định 155/2020: (i) Có tối thiểu **1** Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ **3 đến 5** Thành viên; (ii) Có tối thiểu **2** Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ **6 đến 8** Thành viên; (iii) Có tối thiểu **3** Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ **9 đến 11** Thành viên. Số lượng Thành viên HĐQT Không điều hành giảm xuống còn **1/3** tổng số Thành viên HĐQT (Quy chế hiện tại tỷ lệ là 2/3). Sửa đổi này phù hợp với quy định của Nghị định 155/2020
4. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các Thành viên HĐQT chậm nhất **3 (ba) ngày làm việc** trước khi tổ chức họp (Quy chế hiện tại thời hạn là **15 ngày**). Sửa đổi này phù hợp với quy định hiện hành tại LDN 2020.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế theo Phụ lục 2 đính kèm.

Trân trọng kính trình Đại hội./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỜ TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

***V/v: Phê duyệt Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị***

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (Công ty, GEC),
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 (Luật Doanh nghiệp 2020),
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021 (Nghị định 155/2020),
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC Hướng dẫn một số điều về Quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty Đại chúng tại Nghị định 155/2020 có hiệu lực thi hành từ 15/02/2021 (Thông tư 116/2020).

Đồng thời với việc rà soát và điều chỉnh Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện rà soát lại nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT (Quy chế) hiện hành và xét thấy có nhiều nội dung cần sửa đổi, bổ sung. Dưới đây là những điều chỉnh trọng yếu của Quy chế để phù hợp với Điều lệ sửa đổi, Luật Doanh nghiệp (LDN) 2020, Nghị định 155/2020 và Thông tư 116/2020:

1. Số lượng Thành viên HĐQT Độc lập được quy định cụ thể theo hướng dẫn tại Nghị định 155/2020: (i) Có tối thiểu **1** Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ **3 đến 5**; (ii) Có tối thiểu **2** Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ **6 đến 8**; (iii) Có tối thiểu **3** Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ **9 đến 11**. Số lượng Thành viên HĐQT không điều hành chiếm **1/3** tổng số Thành viên HĐQT (trong Điều lệ hiện tại tỷ lệ là **2/3**). *Sửa đổi này phù hợp với quy định của Nghị định 155/2020*

2. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các Thành viên HĐQT chậm nhất 3 ngày làm việc trước khi tổ chức họp (trong Điều lệ hiện tại thời hạn là **15** ngày). *Sửa đổi này phù hợp với quy định tại LDN 2020.*

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế theo Phụ lục 3 đính kèm.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## PHỤ LỤC 1

***Đính kèm Tờ trình 11 ngày 26/4/2022 trình Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2021  
v/v Phê duyệt Sửa đổi, Bổ sung Điều lệ Công ty***

sSTT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	LÝ DO
1.	<p><b>Điều 1. Giải thích từ, thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những từ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p><i>p. Bên có quyền lợi liên quan:</i> Bất kỳ Cá nhân, Tổ chức hay Cộng đồng nào nói chung có thể ảnh hưởng đến và/hoặc chịu ảnh hưởng bởi chiến lược, chính sách, quyết định và hoạt động kinh doanh của Công ty nói chung. Đối tượng này bao gồm Khách hàng, Chủ nợ, Nhân viên, Nhà cung cấp, Nhà đầu tư, và cả Chính quyền và Cộng đồng nơi Công ty hoạt động</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích từ, thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những từ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p><i>p. Bên có quyền lợi liên quan:</i> Theo quy định tại Điều Luật Doanh nghiệp (LDN) và Luật Chứng khoán (LCK).</p>	Phù hợp với LDN và LCK
2.	<p><b>Điều 3. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh</b></p> <p>1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty</p>	<p><b>Bổ sung, điều chỉnh những ngành nghề sau:</b></p> <p>Cập nhật Ngành nghề bổ sung, điều chỉnh theo Tờ trình Điều chỉnh Ngành nghề kinh doanh</p>	Phù hợp với LDN 2020 và LCK về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài và chiến lược phát triển Công ty
3.	<p><b>Điều 5. Vốn Điều lệ, cổ phần</b></p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Công ty không có Cổ đông sáng lập</p> <p>4. Công ty có thể phát hành các loại Cổ phần Ưu đãi (CPUD) khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) và phù hợp với các quy định của Pháp luật</p>	<p><b>Điều 5. Vốn Điều lệ, cổ phần</b></p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Công ty không có Cổ đông sáng lập. Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này</p> <p>4. Ngoài cổ phần phổ thông, Công ty có thể phát hành các loại CPUD khác sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của Pháp luật. Người sở hữu CPUD được gọi là Cổ đông ưu đãi. CPUD có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của ĐHĐCĐ</p> <p>5. Cổ phần ưu đãi gồm các loại sau đây:</p> <p><b>a. Cổ phần ưu đãi cổ tức</b></p> <p>i. CPUD cổ tức là cổ phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hằng năm bao gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng, cổ tức cố định không phụ</li> </ul>	Phù hợp với quy định LDN 2020 và thực tiễn

sSTT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	LÝ DO
		<p>thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thường được ghi trên cổ phiếu của CPUD cổ tức</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của CPUD cổ tức</li> </ul> <p>ii. Cổ đông sở hữu CPUD cổ tức có quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận cổ tức theo quy định tại Điều 5.5.a.i Điều lệ này</li> <li>- Được nhận lại một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty thanh toán hết các khoản nợ, CPUD cổ tức hoàn lại khi Công ty giải thể hoặc phá sản</li> <li>- Có các quyền khác như Cổ đông phổ thông, trừ: quyền biểu quyết; dự họp ĐHĐCĐ; đề cử, ứng cử vào Thành viên HĐQT</li> </ul> <p><b>b. Cổ phần ưu đãi hoàn lại</b></p> <p>i. CPUD hoàn lại là cổ phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được Công ty hoàn lại vốn góp theo yêu cầu của Người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của CPUD hoàn lại và Điều lệ Công ty</li> <li>- Được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của CPUD hoàn lại</li> </ul> <p>ii. Cổ đông sở hữu CPUD hoàn lại có quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được Công ty hoàn lại vốn góp theo quy định</li> <li>- Có các quyền khác như Cổ đông phổ thông, trừ: quyền biểu quyết; dự họp ĐHĐCĐ; đề cử, ứng cử vào Thành viên HĐQT</li> </ul> <p><b>c. Cổ phần ưu đãi cổ tức chuyển đổi</b></p> <p>i. CPUD cổ tức chuyển đổi là cổ phần</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hằng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng, cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của CPUD cổ tức chuyển đổi</li> <li>- Được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của CPUD cổ tức chuyển đổi hoặc được Công</li> </ul>	

sSTT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	LÝ DO
		<p>ty mua lại theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của CPUD cổ tức chuyển đổi</p> <p>ii. Cổ đông sở hữu CPUD cổ tức chuyển đổi có quyền</p> <p>- Nhận cổ tức theo quy định</p> <p>Có các quyền khác như Cổ đông phổ thông, trừ: quyền biểu quyết; dự họp ĐHĐCĐ; đề cử, ứng cử vào Thành viên HĐQT.</p>	
4.	<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</b></p> <p>2. ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề sau bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc Lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác:</p> <p>i. Quyết định đầu tư hoặc bán Tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị Tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong Báo cáo Tài chính (BCTC) gần nhất đã được kiểm toán</p> <p>k. Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những Người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 LDN với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị Tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong BCTC gần nhất đã được kiểm toán</p>	<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của ĐHĐCĐ</b></p> <p>2.ĐHĐCĐ thông qua quyết định về các vấn đề sau bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc Lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác:</p> <p>i. Quyết định đầu tư hoặc bán Tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị Tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty</p> <p>k. Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những Người được quy định tại Khoản 1 Điều 167 LDN với giá trị bằng hoặc lớn hơn <b>35%</b> tổng giá trị Tài sản của Công ty ghi trong BCTC gần nhất</p>	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 138 LDN 2020</li> <li>- Điều 15 Thông tư (TT) 116/2020</li> </ul>
5.	<p><b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại CPUD có hiệu lực khi được CĐ nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được CĐ nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại CPUD nói trên biểu quyết thông qua</p>	<p><b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại CPUD có hiệu lực khi được CĐ đại diện từ <b>65%</b> tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả CĐ dự họp thông qua. Nghị quyết ĐHĐCĐ về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của CĐ sở hữu CPUD chỉ được thông qua nếu được số CĐUD cùng loại dự họp sở hữu từ <b>75%</b> tổng số CPUD loại đó trở lên tán thành hoặc được các CĐ ưu đãi cùng loại sở hữu từ <b>75%</b> tổng số CPUD loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức Lấy ý kiến bằng văn bản</p>	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 148 LDN 2020</li> <li>- Điều 17 TT 116/2020</li> </ul>
6.	<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</b></p> <p>1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng Đại biểu cần thiết trong vòng 120 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, thì thông báo mời họp lần 2 phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần 1. ĐHĐCĐ triệu tập lại theo danh sách CĐ đã chốt trong đợt Đại hội dự định tổ chức lần 1</p>	<p><b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ</b></p> <p>1. ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện <b>trên 50%</b> cổ phần có quyền biểu quyết</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng Đại biểu cần thiết trong vòng 120 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, thì thông báo mời họp lần 2 phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần 1. ĐHĐCĐ triệu tập lại theo danh sách CĐ đã chốt</p>	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LDN 2020</li> <li>- TT 116/2020</li> </ul>

sSTT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	LÝ DO
	không thành và chỉ được tiến hành khi có Thành viên tham dự là các CĐ và những Đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết	trong đợt Đại hội dự định tổ chức lần thứ nhất không thành và chỉ được tiến hành khi có Thành viên tham dự là các CĐ và những Đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện <b>từ 33%</b> cổ phần có quyền biểu quyết	
7.	<p><b>Điều 20. Thông qua Quyết định của ĐHĐCĐ</b></p> <p>2. Quyết định của ĐHĐCĐ nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Được số CĐ đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự dự họp chấp thuận</p> <p>b. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số CĐ đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự dự họp chấp thuận:</p> <p>i. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại</p> <p>ii. Thay đổi Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh</p> <p>iii. Tổ chức lại, giải thể Công ty</p> <p>iv. Quyết định đầu tư hoặc bán số Tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị Tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán</p> <p>3. Quyết định của ĐHĐCĐ nếu được thông qua dưới hình thức Lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm b Khoản 2 Điều này thì phải được số CĐ đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu của các CĐ có quyền biểu quyết chấp thuận</p>	<p><b>Điều 20. Thông qua Quyết định của ĐHĐCĐ</b></p> <p>2. Quyết định của ĐHĐCĐ nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải có đủ các điều kiện sau đây:</p> <p>a. Được số CĐ đại diện <b>trên 50%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự dự họp chấp thuận</p> <p>b. Đối với quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số CĐ đại diện <b>từ 65%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự dự họp chấp thuận:</p> <p>i. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại</p> <p>ii. Thay đổi Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh</p> <p>iii. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty</p> <p>iv. Quyết định đầu tư hoặc bán số Tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị Tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty</p> <p>v. Tổ chức lại, giải thể Công ty</p> <p>3. Quyết định của ĐHĐCĐ nếu được thông qua dưới hình thức Lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại <i>Điểm b Khoản 2 Điều này</i> thì phải được số CĐ đại diện <b>trên 50%</b> tổng số phiếu của các CĐ có quyền biểu quyết chấp thuận</p>	<p>Phù hợp với:</p> <p>- Điều 148 LDN 2020</p> <p>- TT 116/2020</p>
8.	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</b></p> <p>2. Hội đồng Quản trị (HĐQT) phải chuẩn bị phiếu Lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu Lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng CĐ chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu Lấy ý kiến. Việc lập danh sách CĐ gửi phiếu Lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này và Khoản 2 Điều 141 của LDN. Yêu cầu và cách</p>	<p><b>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</b></p> <p>2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu Lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả CĐ có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu Lấy ý kiến. Việc lập danh sách CĐ gửi phiếu Lấy ý kiến được thực hiện theo quy định tại <i>Điểm a Khoản 2 Điều 17 của Điều lệ này</i> và <i>Khoản 2 Điều 141 của LDN</i>. Yêu cầu và cách thức</p>	<p>Phù hợp với:</p> <p>- Điều 149 LDN 2020</p> <p>- Điều 22 TT 116/2020</p>



sSTT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	LÝ DO
	thức gửi phiếu Lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 của LDN	gửi phiếu Lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại <i>Điều 143 của LDN</i>	
9.	<p><b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Số lượng Thành viên HĐQT ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể Thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá 5 năm kể từ ngày được ĐHĐCĐ bầu; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ trường hợp một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên Độc lập HĐQT của một Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số Thành viên Độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số Thành viên HĐQT. Tổng số Thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất 2/3 tổng số Thành viên HĐQT</p>	<p><b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT</b></p> <p>1. Số lượng Thành viên HĐQT ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể Thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá năm 5 năm kể từ ngày được ĐHĐCĐ bầu; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ trường hợp một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên Độc lập HĐQT của một Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số Thành viên Độc lập HĐQT phải đáp ứng điều kiện sau (i) Có tối thiểu <b>1</b> Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ <b>3 đến 5</b>; (ii) Có tối thiểu <b>2</b> Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ <b>6 đến 8</b>; (iii) Có tối thiểu <b>3</b> Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ <b>9 đến 11</b>. Tổng số Thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất <b>1/3</b> tổng số Thành viên HĐQT</p>	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LDN 2020</li> <li>- NĐ 155/2020</li> <li>- TT 116/2020</li> </ul>
10.	<p><b>Điều 27. Cuộc họp của HĐQT</b></p> <p>2. Đối với các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 15 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi Quý phải họp 1 lần</p> <p>7. Thông báo và chương trình họp:</p> <p>a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các Thành viên HĐQT ít nhất 15 ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung và các vấn đề cần thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT</p> <p>13. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các Thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số Thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi Thành viên tham gia họp đều có thể:</p>	<p><b>Điều 27. Cuộc họp của HĐQT</b></p> <p>2. Đối với các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi Quý phải họp 1 lần</p> <p>7. Thông báo và chương trình họp:</p> <p>a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các Thành viên HĐQT <b>chậm nhất 3 ngày làm việc</b> trước khi tổ chức họp. Thông báo họp phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung và các vấn đề cần thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT</p> <p>13. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các Thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số Thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi Thành viên tham gia họp đều có thể:</p>	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LDN 2020</li> <li>- TT 116/2020</li> </ul>

sSTT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	LÝ DO
	<p>b. Phát biểu với tất cả các Thành viên tham dự khác một cách đồng thời</p> <p>Việc trao đổi giữa các Thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm Thành viên HĐQT đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy địa điểm cuộc họp là địa điểm của Chủ tọa cuộc họp hiện diện</p> <p>Các quyết định được thông qua tại cuộc họp theo hình thức nêu trên, được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng các Thành viên HĐQT phải ký biên bản gửi đến địa chỉ Công ty hoặc scan và gửi qua thư điện tử</p>	<p>b. Phát biểu với tất cả các Thành viên tham dự khác một cách đồng thời</p> <p>Việc trao đổi giữa các Thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm Thành viên HĐQT đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy địa điểm cuộc họp là địa điểm của Chủ tọa cuộc họp hiện diện</p> <p>Các quyết định được thông qua tại cuộc họp theo hình thức nêu trên, được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng các Thành viên HĐQT phải ký biên bản gửi đến địa chỉ Công ty hoặc scan và gửi qua thư điện tử hoặc gửi xác nhận bằng thư điện tử</p>	
11.	<p><b>Điều 49. Trường hợp bế tắc giữa các Thành viên HĐQT và CĐ</b></p> <p>Các CĐ sở hữu trên 50% cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong việc bầu cử Thành viên HĐQT có quyền đệ đơn khiếu nại tới tòa để yêu cầu giải thể theo một hoặc một số các căn cứ sau:</p> <p>1. Các Thành viên HĐQT không thống nhất trong Quản trị Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để HĐQT hoạt động</p> <p>2. Các CĐ không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu Thành viên HĐQT</p> <p>Có sự bất đồng trong nội bộ, 2 hoặc nhiều nhóm CĐ bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể CĐ.</p>	Bỏ	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LDN 2020</li> <li>- TT 116/2020</li> </ul>

## PHỤ LỤC 2

***Đính kèm Tờ trình 12 ngày 26/4/2022 trình Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2021  
v/v Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty***

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	LÝ DO
1.	<b>Điều 4. Giải thích từ, thuật ngữ</b> 1. Trong Quy chế này, những từ, ngữ dưới đây được hiểu như sau: <b>m. Bên có quyền lợi liên quan:</b> Bất kỳ Cá nhân, Tổ chức hay Cộng đồng nào nói chung có thể ảnh hưởng đến và/hoặc chịu ảnh hưởng bởi chiến lược, chính sách, quyết định và hoạt động kinh doanh của Công ty nói chung. Đối tượng này bao gồm Khách hàng, Chủ nợ, Nhân viên, Nhà cung cấp, Nhà đầu tư và cả Chính quyền và Cộng đồng nơi Công ty hoạt động	<b>Điều 4. Giải thích từ, thuật ngữ</b> 1. Trong Quy chế này, những từ, ngữ dưới đây được hiểu như sau: <b>m. Bên có quyền lợi liên quan:</b> Theo quy định tại Điều Luật Doanh nghiệp (LDN) và Luật Chứng khoán (LCK)	Phù hợp với LDN và LCK
2.	<b>Điều 5. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)</b> 1. ĐHĐCĐ Thường niên có quyền thảo luận và thông qua: i. Quyết định đầu tư hoặc bán Tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị Tài sản của Công ty và các Chi nhánh của Công ty được ghi trong Báo cáo Tài chính (BCTC) gần nhất đã được kiểm toán	<b>Điều 5. Quyền và nhiệm vụ của ĐHCĐ</b> 1. ĐHCĐ Thường niên có quyền thảo luận và thông qua: i. Quyết định đầu tư hoặc bán Tài sản có giá trị từ 70% trở lên tổng giá trị Tài sản của Công ty được ghi trong BCTC gần nhất	Phù hợp với: - LDN 2020 - Thông tư (TT) 116/2020
3.	<b>Điều 8. Các điều kiện tiến hành họp ĐHCĐ</b> 1. ĐHCĐ được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết 2. Trường hợp không có đủ số lượng Đại biểu cần thiết trong vòng 120 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, thì thông báo mời họp lần thứ 2 phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. ĐHCĐ đồng triệu tập lại theo danh sách CĐ đã chốt trong đợt Đại hội dự định tổ chức lần thứ 1 không thành và chỉ được tiến hành khi có Thành viên tham dự là các CĐ và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết	<b>Điều 8. Các điều kiện tiến hành họp ĐHCĐ</b> 1. ĐHCĐ được tiến hành khi có số CĐ dự họp đại diện <b>trên 50%</b> cổ phần có quyền biểu quyết 2. Trường hợp không có đủ số lượng Đại biểu cần thiết trong vòng 120 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, thì thông báo mời họp lần thứ 2 phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần 1. ĐHCĐ triệu tập lại theo danh sách CĐ đã chốt trong đợt Đại hội dự định tổ chức lần thứ 1 không thành và chỉ được tiến hành khi có Thành viên tham dự là các CĐ và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện <b>từ 33%</b> cổ phần có quyền biểu quyết	Phù hợp với: - LDN 2020 - TT 116/2020
4.	<b>Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu</b> 4. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua b. Quyết định của ĐHCĐ nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải có đủ các điều kiện sau đây:	<b>Điều 9. Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu</b> 4. Điều kiện để Nghị quyết được thông qua b. Quyết định của ĐHCĐ nếu được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp thì phải có đủ các điều kiện sau đây:	Phù hợp với: - LDN 2020 - TT 116/2020

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	LÝ DO
	<p>i. Được số CĐ đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự dự họp chấp thuận</p> <p>ii. Đối với Quyết định về các vấn đề sau thì phải được số CĐ đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự dự họp chấp thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại</li> <li>- Thay đổi Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh</li> <li>- Tổ chức lại, giải thể Công ty</li> <li>- Quyết định đầu tư hoặc bán số Tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị Tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán</li> </ul> <p>c. Quyết định của ĐHĐCĐ nếu được thông qua dưới hình thức Lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì phải được số CĐ đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu của các CĐ có quyền biểu quyết chấp thuận</p>	<p>i. Được số CĐ đại diện <b>trên 50%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự dự họp chấp thuận</p> <p>ii. Đối với Quyết định về các vấn đề sau đây thì phải được số CĐ đại diện <b>từ 65%</b> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả CĐ trực tiếp tham dự họp hoặc uỷ quyền tham dự dự họp chấp thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại</li> <li>- Thay đổi Ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh</li> <li>- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty</li> <li>- Quyết định đầu tư hoặc bán số Tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị Tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty</li> <li>- Tổ chức lại, giải thể Công ty</li> </ul> <p>c. Quyết định của ĐHĐCĐ nếu được thông qua dưới hình thức Lấy ý kiến bằng văn bản, kể cả các vấn đề nêu tại <i>Điểm b Khoản 4 Điều này</i> thì phải được số CĐ đại diện <b>trên 50%</b> tổng số phiếu của các CĐ có quyền biểu quyết chấp thuận</p>	
5.	<p><b>Điều 11. Trình tự, thủ tục Lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản</b></p> <p>2. Hội đồng Quản trị (HĐQT) phải chuẩn bị phiếu Lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Phiếu Lấy ý kiến kèm theo dự thảo Nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký của từng CĐ chậm nhất 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu Lấy ý kiến</p> <p>3. Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền Lấy ý kiến bằng văn bản (chốt danh sách CĐ): Chậm nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, Công ty thực hiện báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho CĐ hiện hữu tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán, báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời thực hiện công bố thông tin. Hồ sơ thông báo gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Thông báo ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền của CĐ (theo mẫu)</li> <li>b. Nghị quyết của HĐQT thông qua việc Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản</li> <li>c. Tài liệu liên quan khác (nếu có)</li> </ul>	<p><b>Điều 11. Trình tự, thủ tục Lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản</b></p> <p>2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu Lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả CĐ có quyền biểu quyết chậm nhất <b>10 ngày</b> trước thời hạn phải gửi lại phiếu Lấy ý kiến</p> <p>3. Thông báo thực hiện quyền thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quyết định 109/QĐ-VSD ngày 20/8/2021 về “Quy chế về thực hiện quyền cho Người sở hữu chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam” và văn bản sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ</p>	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 149 LDN 2020</li> <li>- Điều 22 TT 116/2020</li> </ul>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	LÝ DO
	12. Nghị quyết được thông qua theo hình thức Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản được số CĐ đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ	12. Nghị quyết được thông qua theo hình thức Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản được số CĐ đại diện <b>trên 50%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ	
6.	<p><b>Điều 16. Thành phần HĐQT</b></p> <p>1. Số lượng Thành viên HĐQT ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể Thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá năm 5 năm kể từ ngày được ĐHĐCĐ bầu; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ trường hợp một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT của 1 Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số Thành viên HĐQT Độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 tổng số Thành viên HĐQT. Tổng số Thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất 2/3 tổng số Thành viên HĐQT</p>	<p><b>Điều 16. Thành phần HĐQT</b></p> <p>1. Số lượng Thành viên HĐQT ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể Thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Nhiệm kỳ của Thành viên HĐQT không quá năm 5 năm kể từ ngày được ĐHĐCĐ bầu; Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế, trừ trường hợp một cá nhân chỉ được bầu làm Thành viên độc lập HĐQT của 1 Công ty không quá 2 nhiệm kỳ liên tục. Tổng số Thành viên Độc lập HĐQT phải đáp ứng điều kiện sau (i) Có tối thiểu <b>1</b> Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ <b>3 đến 5</b>; (ii) Có tối thiểu <b>2</b> Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ <b>6 đến 8</b>; (iii) Có tối thiểu 3 Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ <b>9 đến 11</b>. Tổng số Thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất <b>1/3</b> tổng số Thành viên HĐQT</p>	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LDN 2020</li> <li>- TT 116/2020</li> </ul>
7.	<p><b>Điều 23. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT</b></p> <p>3. Đối với các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 15 ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi Quý phải họp 1 lần</p> <p>8. Thông báo và chương trình họp:</p> <p>a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các Thành viên HĐQT ít nhất 15 ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo họp phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung và các vấn đề cần thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT</p>	<p><b>Điều 23. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT</b></p> <p>3. Đối với các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <b>3 ngày làm việc</b> trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi Quý phải họp 1 lần</p> <p>8. Thông báo và chương trình họp:</p> <p>a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các Thành viên HĐQT <b>chậm nhất 3 ngày làm việc</b> trước khi tổ chức họp. Thông báo họp phải được lập bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, nội dung và các vấn đề cần thảo luận kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT</p>	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LDN 2020</li> <li>- TT 116/2020</li> </ul>
8.	<b>Điều 24. Điều kiện tiến hành và cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT</b>	<b>Điều 24. Điều kiện tiến hành và cách thức biểu quyết trong cuộc họp HĐQT</b>	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LDN 2020</li> </ul>

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	LÝ DO
	<p>1. Điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT:</p> <p>b. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các Thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số Thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi Thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>i. Nghe từng Thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp</p> <p>ii. Người đó có thể phát biểu với tất cả các Thành viên tham dự khác một cách đồng thời</p> <p>Việc trao đổi giữa các Thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm Thành viên HĐQT đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy địa điểm cuộc họp là địa điểm của Chủ tọa cuộc họp hiện diện</p> <p>Các quyết định được thông qua tại cuộc họp theo hình thức nêu trên, được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng các Thành viên HĐQT phải ký biên bản gửi đến địa chỉ Công ty hoặc scan và gửi qua thư điện tử.</p>	<p>1. Điều kiện tiến hành cuộc họp HĐQT:</p> <p><i>b. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các Thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số Thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi Thành viên tham gia họp đều có thể:</i></p> <p>i. Nghe từng Thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp</p> <p>ii. Người đó có thể phát biểu với tất cả các Thành viên tham dự khác một cách đồng thời</p> <p>Việc trao đổi giữa các Thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm Thành viên HĐQT đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy địa điểm cuộc họp là địa điểm của Chủ tọa cuộc họp hiện diện</p> <p>Các quyết định được thông qua tại cuộc họp theo hình thức nêu trên, được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng các Thành viên HĐQT phải ký biên bản gửi đến địa chỉ Công ty hoặc scan và gửi qua thư điện tử hoặc gửi xác nhận bằng thư điện tử.</p>	<p>- TT 116/2020 và thực tiễn</p>



### PHỤ LỤC 3

***Đính kèm Tờ trình 13 ngày 26/4/2022 trình Đại hội đồng Cổ đông Thường niên Năm Tài chính 2021***

***v/v Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị***

STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	LÝ DO
1.	<p><b>Điều 8. Nhiệm kỳ và số lượng của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Thành viên HĐQT</b></p> <p>2. Số lượng Thành viên:</p> <p>a. Số lượng Thành viên HĐQT ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể Thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ quyết định. Tổng số Thành viên Độc lập HĐQT phải chiếm tối thiểu 1/3 tổng số Thành viên HĐQT. Tổng số Thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm tối thiểu 2/3 tổng số Thành viên HĐQT</p>	<p><b>Điều 8. Nhiệm kỳ và số lượng của HĐQT và Thành viên HĐQT</b></p> <p>2. Số lượng Thành viên:</p> <p>a. Số lượng Thành viên HĐQT ít nhất là 5 người và nhiều nhất là 11 người. Số lượng cụ thể Thành viên HĐQT trong từng thời kỳ do ĐHĐCĐ Quyết định. Tổng số Thành viên Độc lập HĐQT phải đáp ứng điều kiện sau (i) Có tối thiểu <b>1</b> Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ <b>3 đến 5</b>; (ii) Có tối thiểu <b>2</b> Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ <b>6 đến 8</b>; (iii) Có tối thiểu 3 Thành viên Độc lập trong trường hợp Công ty có số Thành viên HĐQT từ <b>9 đến 11</b>. Tổng số Thành viên HĐQT không điều hành phải chiếm ít nhất <b>1/3</b> tổng số Thành viên HĐQT</p>	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư (TT) 116/2020</li> <li>- Nghị định 155/2020</li> </ul>
2.	<p><b>Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT</b></p> <p>2. Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này, Thành viên Độc lập HĐQT phải đáp ứng thêm các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 24 Điều lệ và Khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp (LDN)</p>	<p><b>Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT</b></p> <p>2. Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại <i>Khoản 1 Điều này</i>, Thành viên Độc lập HĐQT phải đáp ứng thêm các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại <i>Điều lệ và Khoản 2 Điều 155 của LDN</i></p>	<p>Sửa đổi cho phù hợp với điều chỉnh tại Điều lệ là bỏ Khoản 3 Điều 24</p>
3.	<p><b>Điều 24. Các cuộc họp thường kỳ</b></p> <p>5. Thư mời họp, chương trình và tài liệu cần nghiên cứu trước (nếu có) phải được gửi đến các Thành viên dự họp chậm nhất là 15 ngày trước khi tổ chức cuộc họp. Các Thành viên HĐQT, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán (UBKT), Tổng Giám đốc (TGD) có thể kiến nghị Chủ tịch HĐQT bổ sung vào chương trình phiên họp những nội dung mà Người kiến nghị nhận thấy là quan trọng và cấp thiết. Kiến nghị này phải được gửi đến Văn phòng Công ty (VPCT) chậm nhất là 1 (một) ngày trước ngày họp</p> <p><b>Điều 25. Các cuộc họp bất thường</b></p> <p>2. Thư mời họp, chương trình và tài liệu cần nghiên cứu trước (nếu có) phải gửi đến các Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBKT và TGD chậm nhất là 5 ngày làm việc ngày trước ngày dự họp</p>	<p><b>Điều 24. Các cuộc họp thường kỳ</b></p> <p>5. Thư mời họp, chương trình và tài liệu cần nghiên cứu trước (nếu có) phải được gửi đến các Thành viên dự họp chậm nhất là <b>3 ngày làm việc</b> trước khi tổ chức cuộc họp. Các Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBKT, TGD có thể kiến nghị Chủ tịch HĐQT bổ sung vào chương trình phiên họp những nội dung mà Người kiến nghị nhận thấy là quan trọng và cấp thiết. Kiến nghị này phải được gửi đến VPCT chậm nhất là <b>1 ngày</b> trước ngày họp.</p> <p><b>Điều 25. Các cuộc họp bất thường</b></p> <p>2. Thư mời họp, chương trình và tài liệu cần nghiên cứu trước (nếu có) phải gửi đến các Thành viên HĐQT, Chủ tịch UBKT và TGD chậm nhất là <b>3 ngày làm việc</b> trước ngày dự họp</p>	<p>Phù hợp với LDN 2020</p>



STT	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ KIẾN SỬA ĐỔI	LÝ DO
4.	<p><b>Điều 27. Hình thức họp trực tuyến của HĐQT</b></p> <p>3. Các Quyết định được thông qua tại cuộc họp theo hình thức nêu trên, được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng các Thành viên HĐQT phải ký biên bản gửi đến địa chỉ Công ty hoặc scan và gửi qua thư điện tử</p>	<p><b>Điều 27. Hình thức họp trực tuyến của HĐQT</b></p> <p>3. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp theo hình thức nêu trên, được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng các Thành viên HĐQT phải ký biên bản gửi đến địa chỉ Công ty hoặc scan và gửi qua thư điện tử <b>hoặc gửi xác nhận bằng thư điện tử</b></p>	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LDN 2020</li> <li>- TT 116/2020</li> </ul> <p>và thực tiễn</p>
5.	<p><b>Điều 31. Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p>1. Công ty phải tập hợp, cập nhật danh sách những Người có liên quan của Công ty theo quy định tại Khoản 12 Điều 2 của Quy chế này và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty</p> <p>4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép Danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a. Công ty phải thông báo Danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên</p> <p>b. Danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung Danh sách nói trên tại các Chi nhánh của Công ty</p> <p>c. CĐ, đại diện theo ủy quyền của CĐ, Thành viên HĐQT, TGD và Cán bộ quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc</p> <p>d. Công ty phải tạo điều kiện để những Người quy định tại Điểm c Khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những Người có liên quan của Công ty và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai Người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định Pháp luật.</p>	<p><b>Điều 31. Công khai các lợi ích liên quan</b></p> <p>1. Công ty phải tập hợp, cập nhật danh sách những Người có liên quan của Công ty theo quy định tại Khoản 13 Điều 2 của Quy chế này và các giao dịch tương ứng của họ với Công ty</p> <p>Bỏ 4 Điều 31</p>	<p>Phù hợp với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- LDN 2020</li> <li>- TT 116/2020</li> </ul>